

CỦ - TẠ

T

THƯỜNG LÂM

Việt Nam



NHÃ SÁCH KHAI-TRÍ



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TIỂU-LÂM VIỆT-NAM

Tác giả : CỬ-TẠ

Nhà xuất bản : Nhà sách KHAI TRÍ

Năm xuất bản : 1968

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Nguyễn Thị Kiều Tiên

Kiểm tra chính tả : Trần Kim Trọng,
Trần Khang, Kim Thoa, Lê Thị Phương Hiền,
Nguyễn Thị Linh Chi

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 27/09/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «
SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả CỬ-TẠ và nhà sách KHAI TRÍ đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

- [1. CHẾT VÌ CƯỜI](#)
- [2. LÀNG SỢ VỢ](#)
- [3. GIỐNG GIAN TỰU VỊ](#)
- [4. CUA CẮP](#)
- [5. GIÁ GẤP TAY TAO](#)
- [6. PHẢI LÀM THEO](#)
- [7. THÈM QUÁ](#)
- [8. CHỒNG NÀO VỢ NẤY](#)
- [9. TRA CÁN](#)
- [10. ĂN MẤT RỒI](#)
- [11. HÂN HẠNH](#)
- [12. MỒ HÔI MỰC](#)
- [13. CHỮ ĐIỀN](#)
- [14. NGHE SAO LÀM VẬY](#)
- [15. TÀI NÓI LÁO](#)
- [16. ĐỒ PHẢN CHỦ](#)
- [17. MÈO HOÀN MÈO](#)
- [18. VỎ QUÝT DÂY MÓNG TAY NHỌN](#)
- [19. TIỀN « ĐỒNG-MÔN »](#)
- [20. QUÝT LÀM CAM CHỊU](#)
- [21. TƯỚNG CÔNG KỶ BÀ LÃO](#)
- [22. THIÊN SINH TỰ NHIÊN](#)
- [23. CẮM CỔ XUỐNG, THÒ ĐẦU RA](#)
- [24. TAM ĐẠI CON GÀ](#)
- [25. CHẾT CÒN HƠN](#)

[26. CHẾT VẪN LƯỜI](#)
[27. CÂY BẮT](#)
[28. CÁ RÔ LÁCH NGƯỢC](#)
[29. THÀY ĐỒ ĂN VỤNG CHÈ](#)
[30. ĐƯỢC CẢ ĐƠN LẪN KÉP](#)
[31. ĐÊM KHUYA GÀ GÁY](#)
[32. NƯỚC MẮM HÂM](#)
[33. HÁN-VƯƠNG ĂN ÓT](#)
[34. THUA GÌ ĐƯỜNG HÁN](#)
[33. TỘI HÒA THƯỢNG](#)
[36. BUÔN VỊT TRỜI](#)
[37. HỌC GÌ NỮA](#)
[38. SỢ MA](#)
[39. GÌ CŨNG ĐƯỢC](#)
[40. TRỪ CHỒN](#)
[41. GÓM QUÁ](#)
[42. NHANH NHẪU ĐOÀNG](#)
[43. HẬU UYỂN](#)
[44. TRÊN DƯỚI](#)
[45. VỊT HAI CHÂN](#)
[46. PHÁT ĐIÊN](#)
[47. NGŨ PHÚC LÂM MÔN](#)
[48. TRỜI SINH THẾ](#)
[49. ẤY ĐI XEM](#)
[50. THƠ QUAN VÕ](#)
[51. ĐƯỜNG LÊN TRỜI](#)
[52. NGỦ VỚI AI](#)

- [53. KIÊNG CỬ](#)
- [54. THƠ CON CỐC](#)
- [55. TÔI ĐÁNH CON CHA](#)
- [56. MUA PHẦN](#)
- [57. CÂY CỘT MỐI](#)
- [58. THEO SAO KỊP](#)
- [59. ĐÊM KHUYA GIÓ LẶNG...](#)
- [60. TÔI LÀ AI ?](#)
- [61. CAN CAN ĐAO THỔ...](#)
- [62. NHƯ MẶT VUA](#)
- [63. RỂ QUÍ](#)
- [64. CÁI GÌ CỨNG NHẤT](#)
- [65. RẰN VUÔNG](#)
- [66. VỠ VÒ RƯỢU](#)
- [67. BẮT VỀ CHO TRẺ CHƠI](#)
- [68. XỎ GẶP XỎ](#)
- [69. TUẦN TỰ](#)
- [70. LẦY KIỀU](#)
- [71. PHÊ ĐƠN](#)
- [72. KHÔNG CƯỜI, CÓ ÔNG THÁNH !...](#)
- [73. HỌC ĐI CÀY](#)
- [74. CHỈ LIỄM THÔI](#)
- [75. MUỐN CHẾT THÌ ĐÂY](#)
- [76. HẾT HÁCH !!!](#)
- [77. VÔ-ĐỊCH](#)
- [78. ĐỂ ĐO ĐÃ](#)
- [79. LÁI MỘT CHÚT](#)

- [80. QUÁ CẦN THẬN](#)
- [81. MỖI THỨ MỘT NỬA](#)
- [82. CÁN ĐẢM CHƯA ?](#)
- [83. MÊ NGỦ](#)
- [84. TRẮC NGHIỆM](#)
- [85. LẮM THẦY NHIỀU MA](#)
- [86. ĐỂ VÀO DĨA](#)
- [87. NGÓN SỞ TRƯỜNG](#)
- [88. THỰC TẾ](#)
- [89. GÓP PHẦN](#)
- [90. CẤP BỤC](#)
- [91. CẢ ĐỜI NGƯỜI](#)
- [92. GIỎI LẮM](#)
- [93. BÍ MẬT NHÀ NGHỀ](#)
- [94. ÁI TÌNH CAO THƯỢNG](#)

CỬ-TẠ
TIẾU-LÂM VIỆT-NAM
1968

MỞ ĐẦU

Đối với loài người, cười chẳng những là biểu hiệu riêng biệt, mà còn là thang thuốc đại bổ :

*Hỏi ai sướng nhất trên đời
Bằng người ít khóc nhiều cười hơn ai ?
Sướng trên đời nhất hỏi ai
Bằng người ít khóc hơn ai nhiều cười ?*

Cười là vậy. Tuy nhiên, không phải chỉ nhe răng là đủ. Cười có nhiều thứ khác nhau lắm.

Có thứ cười híp mắt lại (rire à gonfler les yeux) như thứ cười của những ông bầm lăm khi trông thấy gái đẹp.

Có thứ cười khì (rire niais) như những tiếng cười của những con người kiêu thẳng bồm khi được nắm xôi của phú ông.

Có thứ cười khỉ (rire bêtement d'une chose) như thứ cười của đàn bà được chiếc áo ni-lông hay cái đầu tóc mới về khoe, khiến chồng phải giấu mặt đi cười.

Có thứ cười khúc-khích (rire sous cope) như thứ cười của các nhà văn, nhà báo khi viết được một bài hóm hình.

V.v... Kể hàng trăm vạn thứ cười không kể xiết.

Nếu tính cả những thứ cười « thuốc độc » như thứ cười « một hai nghiêng nước nghiêng thành » hay « trong nham hiểm giết người không dao » thì có lẽ nhân loại phải dành một pho tự điển để chép riêng về cười.

Bởi cười là cả một vấn đề sống động, nên trước đây, một nhà văn đã viết : « Bất kỳ ở kinh-độ, ở vĩ tuyến nào, nếu cái thú cười bị tiêu diệt, thì đó là sự thiệt-hại lớn cho sinh-thứ loài người. Vẫn biết rằng lịch sử nhân loại, lịch sử dân-tộc có những ngày đau đớn, công cuộc sinh nhai có những ngày vất vả làm ta không thể nghĩ đến những sự vui cười mà không ngượng ngịu được. Nhưng *tài liệu* của lịch sử là một trạng thái nhất thời mà vui vẻ là một nhu yếu thường xuyên của nhân thể. Người ta ai là người không cười. Huống hồ người ta vẫn có thể cười một cách đứng đắn. Huống hồ cười có thể là một động lực trong công tác hàng ngày của ta. Cần chống chỏi với những nỗi khó khăn trong vũ trụ, trong xã-hội, chúng ta cũng cần tìm trong cái cười một ít thú vị sống để cho có sức mà bước tới, thì ta cũng nên ước ao cho loài người, sau những bi kịch lịch sử hiện thời, sẽ mau mau được sống lại những ngày vui vầy với những trận cười dài đã, chính đáng thật tình... Tức những cái cười để sửa lại phong tục và tranh-đấu cho mức tiến của xã-hội loài người... »

Có kẻ bảo dân-tộc Việt-Nam không biết cười, nhưng có lẽ họ chỉ nhìn vào cái cười của những kẻ đặc chí nhất thời « cáo đội oai hùm, ruồi nường đuôi ký », còn cả khối dân-tộc thì khác.

Dân-tộc Việt-Nam trong quá trình sinh-hoạt chẳng những đã có hằng hà sa số chuyện cười, mà còn biết cười một cách hóm hỉnh không thẹn với nước ngoài là khác, nhất là những cái cười tỉ như ở trong tập Tiểu-lâm này, vì : Về hình-thức, hành-văn rất đại chúng, và thực-tế không phải xếp đặt hoặc vay mượn bằng những sáo ngữ hay những giáo điều nô-lệ

trong sách vở xưa nay.

Còn về nội-dung, những miếng võ văn-nghe của quảng đại nhân-dân, quai thẳng vào mặt những kẻ mà xã-hội bất cứ ở thời đại nào cũng thấy cần phải lôi chúng ra trước những tòa án dư luận.

Những kẻ ấy là ai ?

Tức những hạng hôn quân ám chúa, hạng tham quan ô lại, hạng cường-hào ác-bá, hạng gian phu dâm phụ, hạng lưu linh đặng tử, hạng trí thức tâm xàm, hạng chánh khách xôi thịt, hạng học giả lảng nhăng, hạng giả nhân giả nghĩa, hạng dị đoan mê-tín, hạng tu hành bậy bạ, hạng ỷ quyền ỷ thế, hạng cậy của cậy tiền, hạng làm phách làm tàng, hạng đi lừa đi bịp và các hạng ba que, xỏ lá, trộm chợ, điểm đàn, v.v...

Chả thế mà có người quan-niệm là xem chuyện Tiểu-lâm cũng đủ tìm lại những tia hồi quang của lịch-sử dân-tộc nói riêng và loài người nói chung.

Có kẻ thường lớn tiếng cho những chuyện cười ấy là những chuyện thấp kém. Nhưng thật ra chỉ là lý luận của những chuyện thấp kém. Nhưng thật ra chỉ là lý luận của những kẻ sợ cười, sợ thực tế, và sợ bị lột mặt nạ.

Nếu những kẻ ấy mà là nhà văn nhà thơ, thì ta đổ họ thay vì viết cả một pho tiểu-thuyết tràng giang, hay một tập thơ dày cộm, hãy nghĩ cho một chuyện cười, ngắn thôi... Họ sẽ phản ứng như thế nào ?

Huống hồ lại còn những chuyện rất sâu sắc, nếu không phải là sự sáng-tạo chung của cả một khối đông quần chúng

thì khó mà kết-cấu một cách thần-tình được. Thí-dụ như các chuyện : *Sợ ma, Trời sinh thế, Hết hách, Ái tình cao thượng, Đồ phản chủ, Cả đời người...* là những bằng chứng rất cụ thể.

Và lại, bảo là thấp kém thì thử hỏi như đọc chuyện « Phê đơn » trong tập này, đã mấy ai biết cái giá trị của nó, không phải chỉ để cười thôi, mà còn cho ta thấy ở một cái xã-hội lố lăng, kẻ càng học cao chừng nào càng ngu dốt chừng ấy, chức vụ càng cao chừng nào càng láo khoét, càng tệ hại chừng ấy. (Ban đầu, cái lầm của người đàn bà có thể tha-thứ, vì con sam nó cũng có mu như con cua, cho đến anh chồng thì khó tha, vì mu cua đâu có chút nào giống mu rùa. Tệ hơn nữa là anh xã-trưởng, với chức vụ cầm đầu một làng mà không thấy rõ con sam không giống con cá đuối, làm gì mà có chân có mu ? Cả ba đều láo, nhưng ít nhất mỗi người cũng có căn cứ vào một điểm tương tự nào của sự vật. Chứ như quan Huyện, xuất thân, dĩ nhiên là tay học giỏi, lại là thứ « dân chi phụ-mẫu » mà dám lên mặt « phê minh chỉ-thượng », dựng đứng ngay lên là : con bò cạp nước, một con vật hoàn toàn chẳng giống với con sam tí nào, thì thật vô cùng láo, cái láo tai hại vậy).

Chỉ bấy nhiêu ta cũng đủ thấy rõ giá-trị của Tiểu-Lâm như thế nào. Theo tục truyền, thì tác-giả Tiểu-Lâm người đời nhà Lê. Chuyện rằng :

Thời ấy ở đất Bắc có ông đồ họ Tiểu tên Lâm, đã bực mình vì thi mãi không đỗ, lại buồn vì sự đời tráo trở, nên bày ra cả trăm thứ chuyện để bêu riếu thiên-hạ, vợ chuyện ở đâu cũng đem vào, bất kể tục hay thanh, miễn cười được thì thôi.

Khi làm xong sách, cha con ông đồ làm thịt chó để ăn tiệc hoàn thành và kiểm điểm lại. Cha con ông vừa đọc, vừa cười, rồi vì cười quá thành vỡ bụng lẫn kênh ra mà chết...

Con cháu ông về sau lưu lạc bốn phương, rồi đến thời thuộc Pháp thì có ba ông chắt chút chịt chịt gì đó phải gánh lấy quả báo.

Cả ba đều được bầu cử làm nghị viên, nhưng đều mắc tật ít nói và đặc biệt chẳng biết cười là gì. Thuốc thang chữa mãi không hết, nên lâu ngày biến thành chứng bệnh ngủ gục, cộng thêm với những vết quái lạ.

Ông thứ nhất thì cộc cằn, hay thượng cánh tay hạ cánh chân với vợ.

Ông thứ hai có bộ râu chổi cứng như rễ tre, nhưng rất mực sợ vợ.

Ông thứ ba hay đau lưng, đau thận, nên bà vợ cứ hàng ngày phải cho uống rượu cắc kè, bìm bịp và ăn trứng vịt lộn để bổ.

Ba ông làm nghị viên mãi, khi Pháp « ra đi » rồi, cũng vẫn thành những cụ nghị, lại kiêm cả « cách mạng gia » và « chánh trị gia » nữa, mặc dù trước sau vẫn tật nào nết ấy.

Trong một phiên họp, ba ông đều lên cơn ngủ, nên cùng tìm vào góc phòng, nép sau cây cột, ngồi sát bên nhau, để tránh các con mắt tò mò.

Lần lượt, ba ông ngáy kho kho cả, báo hại chú tùy-phái sau cơn họp, phải lại đánh thức dậy... Đang ngủ bị lay, ông thứ nhất tưởng ngủ ở nhà, bị vợ quấy rầy, liền cáu sừng,

dương thẳng cánh tay tát cái bốp làm trúng ngay mặt ông thứ hai. Ông thứ hai tưởng bị vợ đánh, và mỗi khi bị vậy chỉ ôm hôn là hòa, nên choàng ngay ông thứ ba mà hôn lấy hôn để. Ông này lại nghĩ bị vợ trách cứ về tội bất lực, ép ăn trứng vịt lộn và uống rượu bìm bịp, nên càu nhàu gắt gỏng : « Ê, rượu sao nhều cùn, trứng vịt gì già thối, sắp nở rồi, lông cứng đâm tua tủa vào miệng người ta vậy, làm sao mà ngủ cà... »

Song đây chỉ là một câu chuyện truyền ngôn có tính chất « chọc cười » và « châm biếm », không có gì bảo đảm về phần lịch sử hết, làm gì có họ Tiểu tên Lâm ?...

Theo thiển ý thì Tiểu-Lâm chỉ có nghĩa là « Rừng cười » mà sách Tiểu-Lâm chỉ là một tập gộp lại những chuyện cười của nhân-dân, những chuyện cười có tác-dụng như trên kia đã nói.

Kể ra có hàng ngàn, hàng vạn, nhưng ở đây với sức một người chỉ gom góm và chọn lọc được ít chuyện mà thôi.

Mong các bạn đọc thông cảm và cầu chúc dân-tộc ta, một dân-tộc biết cười, giỏi cười, đã sáng tác ra vô số những cái cười sâu sắc, giá-trị, hãy sáng tác thêm nữa và cho nhiều hơn nữa...

CỬ-TẠ

1. CHẾT VÌ CƯỜI

Thuở xưa, có cặp vợ chồng ông nhà giàu một hôm đi chơi, mắc phải một trận mưa thật lớn. Vì không đem theo dù, nón, nhân thấy vắng người liền cởi hết áo quần để lên đầu che cho khỏi ướt và tự cho đó là vô cùng tiện lợi. Khi về đến nhà, ông chồng thấy bà vợ thốn thển người trần như đứa trẻ mới sanh, mới cao hứng đưa tay bắt quàng lưng vợ và bắt chước như kiểu gà trống cục cục gà mái. Giữa lúc hai vợ chồng đùa giỡn, một anh chàng ghé lại đụt mưa dưới mái nhà, trông thấy phá lên cười, rồi cười quá mà chết ngay tại chỗ. Hai vợ chồng nghe động, vội mặc quần áo lại. Người chồng chạy ra xem chuyện gì, thì ngay trước cửa, một xác người mới chết rãng nhả ra. Hoàng hồn, ông vội đi trình lý trưởng. Lý trưởng đưa việc lên trên huyện. Quan huyện sai lính về bắt hai vợ chồng lên hỏi, và khép vào tội tử hình vì đã giết người. Hai vợ chồng lạy van, kêu oan. Quan huyện không nghe. Hai vợ chồng kêu bẩm : « Dạ thưa quan lớn, hay có lẽ anh này đã chết vì cười quá ». Quan huyện nghe nói, nhướng mắt lên, tò mò hỏi tại sao. Ông nhà giàu kể lại đầu đuôi việc mình gặp mưa, rồi diễn lại sự đùa giỡn với vợ ở trước mặt quan và nha lại. Quan huyện và nha lại thấy lỗ lã quá, ôm bụng cười, rồi cũng vì cười quá, thành bị đứt ruột ra mà chết. Hai vợ chồng ông nhà giàu nhờ thế thoát tội. Và thành ngữ « chết cười » hay « cười chết đi được » cũng do tích này mà phổ thông vậy.

2. LÀNG SỢ VỢ

Một làng nọ, tất cả đàn ông trong làng từ ông to, sang

nhất trở xuống, không một người nào là không sợ vợ, mà sợ cho đến nỗi đứng trước một người đàn bà nào, là tất cả đều run lên và nín thinh, chẳng ai nóiặng một câu nào. Tới khi dân làng mở hội nghị, các ông mới đem chuyện này ra thảo luận, và cho đó là một vấn đề tối quan trọng cần được giải quyết. Nhưng giải quyết làm sao ? Các ông bàn đi bàn lại mãi không ông nào nảy ra được ý kiến gì ; sau đó, một ông già tuổi cao chức trọng nhất làng đưa ra một ý kiến là tế Trời thì hết. Toàn thể đều hoan nghinh, nhưng làm sao mà tế ? tế ở đâu ? Sau chót, một ông nảy ra sáng kiến là để đến sáng ngày 30 Tết thì tế, tế tại một cánh đồng ở đầu làng, vì chỉ có sáng hôm ấy, tất cả các bà đều vắng nhà đi chợ sắm Tết. Ý kiến ấy lại cũng được tán thành và hoan hô nhiệt liệt. Thế rồi, đến ba mươi Tết, trong khi các bà đi chợ Tết, các ông mới ùn ùn tụ lại và cử hành tế lễ.

Cuộc tế lễ bắt đầu. Ông cụ già tuổi cao chức trọng làm chủ tế, hai ba ông thứ nữa làm bồi bái. Còn bao nhiêu thì xúm quanh dự lễ. Cuộc lễ diễn hành. Khói nhang nghi ngút. Trống kèn vang dậy. Ông chủ tế và ba ông bồi bái cùng mặc áo tế : Tất cả bốn ông đều quỳ xuống, làm lễ, đọc văn. Đang lúc ấy, bỗng đâu có hai người đàn bà ở làng khác đi chợ về qua. Thần hồn nát thần tính, các ông ở xa ngó thấy tưởng mấy bà trong làng, mới ùn ùn mạnh ai nấy chạy, đen cả cánh đồng như đàn chim vỡ tổ. Khi chạy một quãng xa, các ông nhìn thấy hai người đàn bà đã khuất bóng, mới hoàn hồn vía. Song lúc đó các ông thấy ông chủ tế và ba ông bồi bái vẫn quỳ mà không chạy, nên bảo nhau : « Chắc là mấy cha vô tế chính thức nên Trời Thần mới phù hộ cho không còn sợ

nữa ». Thế rồi các ông trở lại, nhưng đến nơi thì thấy ông bồi bái và ông chủ tế đã... chết cồng từ lúc nào mà không hay, vì các ông này sợ quá nên không còn kịp đứng lên mà chạy được.

3. GIỐNG GIAN TỰ VỊ

Ngày xưa có anh nhà giàu nọ thường hay đi kiện cáo lung tung. Những việc anh làm đều trái phè, nhưng nhờ tiền của đút lót khắp nơi, trên từ các quan tỉnh huyện, dưới đến các viên chức nha lại, thành ra vụ nào anh cũng thắng.

Bữa nọ, có lẽ vì anh đã giác ngộ chẳng, nên bảo với những người đối lập : « Tôi đây sinh trưởng ở thôn dã, vì ít học, bấy lâu cứ tưởng cửa công là chỗ đèn trời soi xét và các quan chức là phụ mẫu dân thật, chớ có dè dặt lại toàn một lũ chẳng trong sạch tí nào. Thường ngày mình tưởng họ là những người tự trời rơi xuống, nhưng khi vào việc, mới hay là những tên trộm cướp ban ngày có áo mũ cân đai cùng kẻ hầu người hạ ».

Anh ta than thở như thế rồi nhân một hôm gặp lễ tế trời, các quan tỉnh huyện, cùng các viên chức nha lại đều vào hành lễ, anh thấy viên điểm lễ đứng xướng : « Bá quan tự vị (các quan đều tới chỗ mình đứng) ».

Tức thì anh cũng xướng tiếp : « Giống gian tự vị ».

Các quan kinh ngạc nhìn nhau, định sai lính bắt kẻ láo hốn, nhưng khi nhìn lại thì thấy kẻ đó lại chính là kẻ đã đút lót cho mình quá nhiều, nên đành nín thinh cho qua chuyện, và thế là hòa cả làng vậy. Bởi thế, nên đời mới có câu ca

rằng :

*Giống quan là giống gian tham.
Hạ cám thương vàng bất kể thứ chi.
Tuồng vô nghĩa, lũ bất nghì,
Ai ơi nhớ lấy kẻ thì làm to !...*

4. CUA CẮP

Chị nọ có tánh ăn vụng chồng con, nên một hôm đi chợ mua cua, chị chọn lấy con to nhất giấu vào trong ngực để về sẽ lén vào trong bếp nướng ăn. Khi đến cổng chùa con cua bất thành linh số càng nên nhè ngang vú chị mà cắn. Đau quá, chị ta nằm lăn ra khóc lóc, kêu la. Vừa lúc ấy, một ông sư đi hái mơ lông về thấy thế, liền ghé miệng lại để gỡ con cua ra. Chẳng may miệng sư vừa ghé liền bị con cua گیر càng kia ra cắn luôn vào môi. Thế là cả hai chỉ còn một cách nằm trước cửa chùa mà mếu máo xuýt xoa.

Người chồng chị nọ ở nhà chờ mãi không thấy vợ về chợ, mới sai con đi đón. Thằng nhỏ vừa đến cổng chùa, đã vội chạy ù về gọi bố : « Bố ơi bố, mẹ con còn đang mắc cho sư bú ở cổng chùa bố ạ ».

Người chồng lấy làm ngạc nhiên, vội vàng chạy ra xem sự thể thế nào. Nhưng khi gỡ được, thì chị nọ vú cũng sưng vù mà sư ông thì miệng cũng vếu lên to tướng. Chị nọ mắc cỡ đi về. Còn sư ông thì vừa lấy tay xoa miệng, vừa lẩm bẩm : « Mô Phật... ! ».

*Từ nay xin cách đến già.
Mặc ai cua cắn chớ tra miệng vào !*

5. GIÁ GẤP TAY TAO

Tại xóm kia, có anh chàng khét tiếng sợ vợ. Một hôm người vợ đi khỏi, để lại cái quần phơi ngoài sân. Trời mưa xuống, cái quần bị ướt. Anh ta thấy thế cứ để mặc, vì tính anh rất sợ cầm quần đàn bà. Cái đó không lấy gì làm lạ, vì theo quan niệm anh thì quần đàn bà là một thứ đồ dơ, anh phải cỡ, không bao giờ đụng đến, vì lỡ ra trí óc thanh niên bị ngu tối thì bỏ đời. Khi người vợ về, thấy chồng ở nhà cả ngày mà cái quần phơi cũng không chịu cất để cho mưa ướt, tức quá, nổi tam bành lục tặc, la hét om sòm, rồi nắm đầu anh ta xuống, đánh cho một trận.

Thấy tình cảnh diễn ra như vậy, một anh khác ở nhà liền vách nghĩ tức quá, song mắc dở nấu cơm, không qua can được, mới vỗ ngực ra vẻ ta đây : « Mẹ kiếp giá gấp tay tao thì phải biết ».

Vợ anh đang làm ở ngoài sân, nghe nói liền sẵn số chạy vào, hai mắt trợn trừng và la hét : « Giá gấp tay tao thì tao định làm gì ? làm gì ? »

Anh ta quỳnh lên, song cũng lạnh trí, trả lời ngay : « Giá gấp tay tao thì, thì... tao đã cất ngay từ lúc trời còn chưa mưa !!! »

6. PHẢI LÀM THEO

Một chàng nọ đi ở rể. Khi đi, mẹ chàng căn dặn : « Con đi làm rể phải rán sức siêng năng, hễ cha vợ con làm gì con cũng làm theo, chớ có làm biếng nghe con ». Chàng ta đi ở nhà cha vợ.

Một hôm cha vợ đem cuốc ra sau vườn cuốc đất. Đình ninh nhớ lời mẹ dặn, chàng ta hăm hở chạy ra, giục lấy cuốc : « Ba để con làm cho ».

Người cha vợ đưa cuốc cho chàng ta, rồi chạy đi bứng cây. Chàng ta lại bỏ cuốc lật đặt chạy lại : « Ba để con làm cho ».

Người cha vợ bực mình không nói gì, bỏ đi hái rau. Anh chàng lại chạy theo : « Ba để con làm cho ».

Người cha nổi giận đi về, chẳng may đi ngang bụi tre, cái khăn bịt đầu để vướng lên cành rào. Anh chàng rể thấy thế, liền cởi khăn của anh ra máng trên cành tre rồi về. Đỏ mặt tía tai, ông cha vợ trở vào nhà quát mắng bà mẹ vợ : « Đồ ngu, kén rể gì mà quý hóa như vậy ? »

Thế là hai ông bà cãi nhau. Lời qua tiếng lại ông ta nổi đóa đập cho bà vợ một cái. Thấy thế, anh rể cũng làm theo : « Đồ ngu, kén rể cái gì mà quý hóa như vậy ? »

Rồi anh chạy lại giơ thẳng cánh chân đập cho bà mẹ vợ một cái. Bị trúng chỗ nhược, bà chết ngay tại trận. Án mạng xảy ra, việc này phải đưa lên quận. Quan quận cho bắt anh vào hỏi : « Đồ bất hiếu, sao mày lại đánh chết mẹ vợ ? »

Anh ta kể lại đầu đuôi, và thuật lại lời mẹ dặn. Quan quận nghe xong, không biết xử trí làm sao, mà hể hỏi đến thì nó trả lời : « Dạ quan lớn, khi con đi làm rể, mẹ con ở nhà dặn : « Hể cha vợ làm gì, thì con phải làm nấy ».

7. THÈM QUÁ

Có một con chó, lúc ở trên trần bị người ta làm thịt, khi

xuống âm-phủ, oan hồn nó đi kiện với Diêm-vương. Đức Diêm-vương nghe quỷ-sứ vào bẩm, truyền cho phép vào và hỏi : « Nhà ngươi có chuyện chi oan ức ở trên trần, cứ khai cho minh bạch ».

Con chó tau : « Dạ tau đức vua, bọn người chúng nó ở trên dương thế làm thịt con ».

Diêm-vương phán : « Nó làm thịt, được cứ khai rõ ràng đầu đuôi đi, trước hết bọn chúng nó làm sao ? »

- Dạ, bẩm trước hết, chúng nó trói con lại, thọc huyết con, đập đầu con, tưới nước sôi lên mình con, rồi súm lại cạo lông con.

- Sao nữa ? Nói mau lên ! Diêm-vương phán.

- Dạ thưa đức vua, cạo sạch xong chúng nó lấy lửa rơm thui vàng, đoạn chặt ra từng mảnh, từng khúc, bỏ vào rổ. Rồi bắc chảo lên, bắc nồi lên, đổ mỡ vào, cho xả, cho riềng, cho nước dừa khô, với hành, tương, nước mắm... cái thì đánh tiết canh, cái thì làm dồi, cái thì khìa, cái thì xào lăn, cái thì nấu dựa mặn...

Nghe đến đó, Diêm-vương vừa nuốt nước miếng vừa xua tay : « Thôi, thôi ! nhà ngươi đừng nói nữa, tao thèm quá ».

8. CHỒNG NÀO VỢ NẤY

Ở nhà quê, có cặp vợ chồng tính thích ăn vụng. Một hôm người vợ đi làm ở ngoài ruộng về, thấy trên bếp có nồi xôi đậu vừa chín tới. Đang đói lòng, chị ta liền bốc ngang một nắm để ăn. Người chồng lúc đó chưa về. Chị ta sợ chồng bắt gặp, mới đứng vào xó cửa mà nhai. Nào ngờ chưa ăn hết thì

chồng về tới. Anh chồng cũng đang lúc đói bụng lại gặp ngay nôi xôi. Anh ta muốn ăn quá nhưng lại sợ vợ biết. Thế rồi hai mắt anh ta láo liên như quan sát hồi lâu, rồi bốc ngay một nắm đem vào xó cửa để ăn lén. Ai dè anh ta vừa đẩy cánh cửa ra thì bắt gặp ngay vợ đang cầm xôi nhai. Anh hốt hoảng kêu lên : « Ơ kìa, má nó đấy à ! ». Trông thấy vợ cầm xôi, anh ta nhanh trí, nói tiếp luôn : « Tao tưởng má mày ăn hết rồi, nên đem thêm vào cho một nắm nữa đây nè ! »

9. TRA CÁN

Lão thầy pháp nọ đi làm tuần cho một đám kia. Khi viết sổ, lão hỏi tên chị chủ nhà. Chị cho biết tên là Nguyễn thị Tròn. Vì sổ phải viết bằng chữ nho, mà chữ nho không có chữ tròn, còn chữ Nôm thì lão lại không biết viết làm sao, Quốc ngữ cũng mù tịt. Bí lối, lão mới vẽ một cái vòng tròn để lúc đọc cho nhớ. Một anh hàng xóm qua chơi, thấy vậy, thừa lúc lão ngoảnh mặt đi, mới cầm bút sổ vào cái vòng tròn một cái. Vì thế, tới đến, lúc vào tuần sổ, lão cứ Nguyễn thị Gáo mà đọc đi đọc lại. Chị chủ nhà nghe vậy, tức quá mới bảo anh ta ngừng lại, hỏi : « Tôi tên Nguyễn thị Tròn tại sao trong sổ thầy lại đọc Nguyễn thị Gáo ». Lão ta lúc đó mới mắc cỡ, té ngựa người ra và trả lời : « Tên chị là Tròn, tôi đã nhớ, đã khuyên tròn một cái, không biết đưa mắc dịch nào, nó lại tra cán vào thế này ».

10. ĂN MẤT RỒI

Một anh chàng nọ cưới phải một cô vợ đã có máu sư-tử Hà-Đông, lại còn đi cưới thêm một cô vợ nhỏ về, để làm nội-

bộ gia-đình cứ hục hặc, lũng củng. Người vợ lớn đánh ghen mãi, mà người chồng vẫn tậ nào nết ấy. Tức quá, cứ tối lại, chị ta đem vợ nhỏ nhất vào trong buồng, rồi ngả ghế bố nằm chặn giữ ngay cửa, không cho anh chồng được bén mảng tới người vợ nhỏ. Anh chàng nghĩ mãi, không biết làm sao được. Một đêm, anh để vợ lớn ngủ say, rồi thừa cơ, chui qua gầm ghế bố lén vào thì thầm với vợ nhỏ. Vợ lớn thấy động, tức tức dậy, đốt đèn soi. Thấy thế, anh chàng này chui ngay xuống gầm giường vợ nhỏ. Chị vợ lớn soi đèn bắt gặp hỏi : « Ai ngồi đây ? »

- Tao chớ ai ?
- Tao ngồi làm gì đây ?

Anh chồng túng kể quá trả lời : « Ngồi ỉa chớ ngồi làm gì nữa ».

- Ỉa thì cút đâu ?
- Thì ăn mất rồi, chớ còn đâu nữa mà phải hỏi.

11. HÂN HẠNH

Vùng quê nọ, có một anh chàng ngu thậm là ngu, đi đâu vợ cũng phải căn dặn đủ điều. Bởi thế cho nên người làng mới đặt tên cho anh ta là Ngốc, rồi quen miệng gọi là Ngốc và quên hẳn cái tên thật của anh. Một hôm anh ta lên thành phố thăm người bà con. Chị vợ dặn anh phải nhớ đi đến nơi về đến chốn, ra đến nơi hể người ta có hỏi : « Bác ra chơi đó ư ? » thì trả lời : « Dạ tôi là Ngốc đây ạ ». Và có hỏi : « Bác ra đây có một mình sao ? » thì trả lời : » Dạ có một mình thôi ạ ». Và nếu có bảo : « Bác ở chơi dăm ba bữa sẽ về » thì

trả lời : « Tôi đi đây chỉ ước được như vậy, nay được như thế còn có gì hân hạnh bằng ».

Ngốc ta lúi thủi ra đi, nhắm mãi những câu vợ dặn cho thuộc lòng, sợ lỡ quên ra thì anh em bà con ở tỉnh người ta cười là nhà quê dốt nát. Khi lên tỉnh, anh ta thấy một đám đông, liền quên hết lời vợ dặn, anh ta len vào xem. Té ra là một vụ chém lộn, kẻ bị thương nằm sóng sượt dưới đất, còn hung thủ đã cao chạy xa bay, mất biệt hẳng tung tích. Nhà chức-trách phái lính cảnh-sát đến làm biên-bản và mở cuộc điều tra.

Mọi người sợ vạ lây, ai nấy đều dang ra, chỉ riêng chàng Ngốc ta là lại sát để xem. Lính cảnh-sát liền hỏi : « Anh biết ai chém người này không ? »

Ngốc ta sức nhớ lời vợ dặn, nên anh trả lời ngay : « Dạ, chính tôi, Ngốc đây ạ ! »

Lính cảnh-sát hỏi thêm : « Có một mình anh hay ai nữa ? »

Ngốc trả lời : « Dạ, chỉ một mình tôi thôi ạ ! »

Ông cò đứng bên, nghe vậy liền sai lính trói lại điệu về bót. Ngốc ta tưởng cũng cần trả lời cho hết câu vợ dặn, nên lại đáp ngay rằng : « Tôi đi đây, chỉ ước được như vậy, nay được thế còn gì hân-hạnh bằng ».

12. MỒ HÔI MỰC

Ông hương-chức nọ tính thích ăn đậu đen luộc, song mắc phải chứng là sợ vợ như sợ cọp. Một hôm bà vợ đi khỏi. Ông ta ở nhà lấy đậu bỏ vào nồi luộc để ăn. Nhưng đậu vừa chín,

ông ta chưa kịp ăn, bà vợ đã về. Sợ để vợ biết thì nguy, lúc đó, ông ta lại phải sắp sửa đi ra họp việc làng để tế thần, ông ta nghĩ ngay ra được kế rất thần diệu là trút ngay đậu vào mảo-tế rồi đội lộn lên đầu để vợ khỏi trông thấy. Khi vò tế thần, nước đậu cứ rỏ xuống mặt ông ròn ròn. Có ông hương-chức khác thấy thế, hỏi tại sao, ông ta đáp : « Ấy tôi thường có chứng đổ hôi mực, nên hễ khi nào phải cử động nhiều thì nó chảy vậy đó !... »

13. CHỮ ĐIỀN

Một ông thầy đồ nọ đi dạy học ở nhà kia. Bữa nọ chủ nhà sai con bưng lên một đĩa bánh cam. Thầy ăn xong, nhưng nghĩ còn thềm thềm trong bụng... Thấy đĩa dính nhiều mật, thầy tiếc. Song chẳng lẽ trước mặt bao nhiêu học trò mà dở cái ngón « sách chọt » thì còn gì mặt mũi. Thầy nghĩ mãi bỗng nảy ra một kế. Thế rồi, thầy bèn tựa vào tráp, tay ngúc ngoắc roi mây, đùi rung nảy lên, tưởng như đổ giường, sập ván ngay. Thật là một phút « xướng kỳ » không thể tưởng. Xong thầy đồng dặc truyền : « Ta ra cho tụi bây một chữ này, chẳng nào không nói ra được thì ta sẽ đánh đòn ».

Nghe nói, lũ học-trò tên nào tên nấy đều sợ, mặt xanh như tàu lá. Thầy ung dung và thản nhiên liếm ngay chiếc đĩa rồi nói : « Ê, chữ này chữ gì ? »

Học trò ngơ ngác nhìn nhau, buồn cười nhưng không dám động mép. Thầy được thể quát : « Chữ Nhút mà không biết, tụi bây sao dốt quá vậy ? »

Được thế vững, trông trong đĩa còn nhiều mật thầy lại

liếm dọc cái đĩa hỏi : « Thế chữ này là chữ gì ? »

Học trò lại ngơ ngác, thầy lại được thể thét : « Đồ ăn cám, chữ này chữ thập mà không thẳng nào biết ».

Thầy nhìn đĩa vẫn còn nhiều mật, tiếc quá, nên thực mạng liếm một cái vòng tròn mà rằng : « Còn chữ này nữa là chữ gì, nếu không thẳng nào nói được, tao đánh nát xương ra ! »

Cả trường lúc đó lại im phăng phắc nữa. Thừa thế, thầy bèn vút veo véo roi mây xuống giường, quát : « Đây là chữ điền mà không thẳng nào biết cả, chữ thánh dạy để đâu ? »

Đĩa đường lúc đó mới sạch trơn, thầy bỏ xuống và ra về tức giận vô cùng.

14. NGHE SAO LÀM VẬY

Có một ông thầy thuốc bắc cứ mỗi lần đi coi mạch lại dẫn theo một anh học-trò. Một hôm đi coi mạch cho người bệnh. Coi xong, thầy ta nói : « Tôi đã dặn đừng ăn đồ chua, sao ăn vào để cơn bệnh nó tăng lên thế này ? »

Bệnh nhân thú thật với thầy là mình đã trót lỡ ăn đồ chua, nhờ thầy cố tìm phương trị cho. Khi trở về, anh học trò hỏi : « Thừa thầy tại sao thầy coi mạch giỏi thế, coi mạch mà đoán biết cả ăn đồ chua, thì thật là Hoa-Đà, Biển-Thước sống lại cũng không bằng ».

Thầy lang trả lời : « Cái đó có chi lạ đâu, bởi tôi nhìn lên giường thấy bên người bệnh còn miếng vỏ chanh. Do đó tôi biết con bệnh đã ăn. Tuy thế mình nói nó mới ăn đồ chua thì nó mới phục mình và cái nghề mình mới kiếm ăn được chớ ».

Học được kể đó, khi anh học trò thôi học ra hành nghề, một bữa nọ đi coi mạch cho người bệnh, anh ta đoán : « Chứng bệnh này do ăn thịt gà mà ra ».

Người bệnh không chịu, anh ta cứ nhất định là có. Câu chuyện cãi đi cãi lại, rốt cục chủ nhà nổi nóng, đuổi thầy đi. Bị một trận mắc cỡ nên thân, làm mất cả tiếng tăm. Anh ta tức quá, không biết tại vì lý do gì, mới đến hỏi thầy học ; thầy học hỏi : « Vậy thế nào mà anh lại đoán nó ăn thịt gà, để đến nỗi xảy ra câu chuyện không hay thế ? ». Anh ta thưa : « Cái đó cũng là do kinh-nghiệm thầy dạy cho, trước khi vào nhà, con cũng để mắt quan sát kỹ rồi sau mới xem mạch. Sở dĩ con đoán nó ăn thịt gà là vì con thấy trên ván nhà nó có cây chổi lông gà còn mới nguyên ».

15. TÀI NÓI LÁO

Xưa có anh chàng rất giỏi về khoa nói láo. Bất cứ chuyện gì anh bịa ra, ai cũng phải cho là thật, mặc dù đã bị anh ta nói láo rất nhiều lần. Một đồn mười, mười đồn trăm, tài nói láo của anh thấu đến tai quan sở-tại. Quan muốn thử tài anh, nên cho lính đem trát đòi lên. Anh tới, quan sở tại đem ra một quan tiền và một cái roi, rồi bảo : « Ta nghe đồn anh nói láo tài lắm, thiên hạ đã bị anh rất nhiều. Vậy giờ đây, anh phải làm sao nói láo mà gạt được ta. Nếu gạt được, ta thưởng quan tiền đó, bằng không, phải chịu ba mươi cái roi này ».

Nghe nói, anh chàng nói láo run cầm-cập : « Lạy quan lớn, xin quan lớn xét cho, từ bấy lâu nay con mắc tiếng oan, chớ có nói láo gì đâu ! »

Quan phán : « Không lão làm sao có tiếng đồn, ở đời không có lửa mà lại có khói sao ? »

Anh chàng nói lão bẩm : « Dạ quan lớn xét cho, nguyên ông cố nội con ngày xưa đi sứ bên Tàu có đem về một cuốn sách nói toàn chuyện lạ, con xem thấy hay, đem kể lại, nên mới mắc tiếng để người ta hiểu lầm đó thôi ».

Quan phán : « Ấy đã thế, anh phải về lấy cuốn sách lên đây cho ta mượn để xem ».

Anh chàng nói lão bẩm : « Dạ, bẩm quan lớn, con nói lão đấy thôi, chớ con làm gì có cuốn sách ấy, ông cố nội con đâu có đi sứ bên Tàu ? »

Quan nghe nói, té ngựa ra bị anh chàng nói lão gạt, nên phải chịu thưởng quan tiền ấy.

16. ĐỒ PHẢN CHỦ

Lão chánh tổng làng kia có con chó khôn lắm. Mỗi khi mắng người nhà, lão ta thường lấy con chó để sỉ nhục bọn họ. Trong bọn đầy tớ lão, có một anh thấy thế mới nghĩ cách báo thù. Bữa nọ, anh lại gần chủ, thưa rằng : « Bẩm ông, con cũng biết tính con ngây dại lắm. Ông bảo con chó nó khôn hơn con thật đúng. Ấy thế mà nếu con chó nhà ta, nó lại biết nói như người, thì còn quý biết bao ».

Lão chánh tổng cau mặt : « Mày khùng à, chó gì mà nói được ? »

Anh đầy tớ trả lời : « Dạ bẩm ông, ấy thế mà thật đấy. Trước đây ít bữa, có mấy quan về đi săn ở khu rừng làng ta, con đi theo coi thì rõ ràng có hai con chó biết nói tiếng người

thật. Con lại gần hỏi các quan, mới biết thời buổi văn-minh này, đã mở trường để dạy chó biết nói tiếng người nữa ».

Lão chánh tổng tưởng thật : « Ờ, phải chó, sáo cưỡng còn nói được, huống hồ là giống chó. Nếu không bận việc nhà, tao lên Sài-gòn một chuyến thử xem sao. Nhưng tức quá, không làm thế được, mùa gặt đến nơi rồi ».

Anh đầy tớ thưa : « Dạ bẩm ông, cái đó không ngại, ông cứ phó thác cho con ».

Thế rồi sáng hôm sau, anh đầy tớ được lệnh lão chánh cho phép dẫn chó lên Sài-gòn với một số tiền hai chục để thuốc men chi phí. Tới nơi, anh đầy tớ đem chó bán phút cho tiệm mộc-tồn rồi đem số tiền hai chục nhẩy vào sòng bạc để tính chuyện ăn thua.

Sau khi ăn chơi đã và đánh bạc hết nhẵn, anh trở về. Lão chánh hỏi chó đâu, anh ta trả lời : « Bẩm ông, các quan Tây giỏi thật ! ai đời con vừa mới dẫn chó đến, các quan đã nhìn ngay và nói : « Con chó này khôn lắm ». Con đưa ra hai chục và để con chó lại. Sáng nào con cũng đến thăm một lần. Hôm qua, lúc con đến, nó đã nói bập bẹ được một câu : « Nhà có khách, nhà có khách ». Quan Tây bảo về thưa với ông cho năm chục. Ông đã đưa hai chục, con về xin nốt ».

Lão chánh không ngần ngại đưa tiền cho anh, anh lại đi Sài-gòn. Số tiền đó lại chui vào sòng bạc và mấy cô em ở hộp đêm. Ba hôm sau anh đầy tớ lại trở về : « Bẩm ông, giỏi thật, giỏi thật, lúc con vừa đến, con chó nhà ta đã chạy ra kêu : « Kìa, cậu đã lên chơi », rồi chuyện trò với con hồi lâu. Tuy nó nói được nhưng còn ngọng lắm. Quan Tây bảo còn

phải ở lại dăm bữa nữa, để chích thêm thuốc, và các ngài bảo con về nói với ông cho thêm năm chục nữa ».

Lão chánh nói : « Năm chục nữa à, sao lắm thế, nhưng nó nói được chứ ? »

- Dạ ông cứ tin ở con.

Thế là năm chục nữa của lão chánh tổng lại thòi ra, anh đầy tớ lại được một phen chơi bởi thả cửa. Nhưng khác hơn lần trước, lần này anh ta ở mãi nửa tháng mới về. Khi tới cổng làng, anh ta đã ra vẻ bức tức, cần nhẫn.

Lão chánh tổng không thấy chó, hỏi đâu, anh đầy tớ trả lời : « Bẩm ông, như thế thì tệ thật, tệ thật, con chó nhà ta nó chó lắm, nó liến thoảng như mấy tên bồi bấp, bồi thảng tiệt. Con vừa lên, nó hỏi thăm ông có mạnh khỏe không ? rồi nó nhe răng ra cười bảo : « Này đấng ấy, từ độ tớ đi vắng, lão chánh chúng mình dạo này có tò tí với con ở nữa không, còn chọc ghẹo con Tư Rơi để chồng nó vác dao sang tận nhà như trước nữa không ? ». Thưa ông, con nghe lộn ruột quá, nên đánh chết nó tức thì ».

Lão chánh nghe nói, bồng đỏ mặt, thét lên : « Đồ phản chủ, quân bất lương, đồ phản chủ, mày giết nó đi là phước cho tao đấy !... »

17. MÈO HOÀN MÈO

Anh chàng nọ có thằng con trai, đặt tên cho nó là thằng Mèo. Một hôm, người bạn ở xa tới chơi, biết vậy, bảo : « Bộ hết chữ rồi sao, mà anh lại đặt tên cho con như vậy ? »

Anh ta trả lời : « Không phải là hết chữ, mà vì thằng nhỏ

nhà tôi nó nghịch lắm nên mới đặt ra như thế để xem nó có bớt phần nào không ».

Anh bạn đáp : « Nếu thế anh cho phép tôi đặt tên lại cho nó bớt phá ».

Anh nghe lời, kêu thẳng con lên để nhờ anh bạn đặt tên lại. Thằng nhỏ đi lên. Anh bạn trông thấy bảo : « Này cháu ạ, ba cháu đặt tên cho cháu là Mèo, bác nghe kỳ quá, vậy để hôm nay bác đổi lại cho cháu, cháu chịu không ? »

Thằng bé gật đầu. Ông khách nói : « Bác đặt tên cho cháu là Phong, Phong có nghĩa là gió, cháu chịu không ? »

Vốn thằng nhỏ đã mười lăm mười sáu tuổi và đã đi học được ít năm, nên nó liến thoắng trả lời ngay : « Dạ, thưa bác, bác đặt tên khác chớ Phong thì còn kém vì *tường năng tấn phong* ? (tường cản được gió) ».

Ông khách nói : « Thế thì đặt tên là Tường vậy ».

Thằng bé trả lời : « Cháu thấy Tường là đẹp, nhưng cũng còn xoàng vì *thủ năng xuyên tường* (chuột hay khoét tường) bác ạ ».

Ông khách nói : « Vậy thì tên Thử nhé ? »

Thằng bé trả lời : « Dạ thưa bác, Thử cũng không được vì *miêu năng chóc thử* (mèo bắt được chuột) ».

Ông khách và ông chủ nhà, cả hai cùng nhìn thằng bé tùm tùm cười rồi lắc đầu bảo nhau : « Thôi cứ để tên nó là Mèo vậy, chớ biết làm sao bây giờ ».

18. VỎ QUÝT DÂY MÓNG TAY NHỌN

Hai anh bạn-đường cùng đi chung với nhau, khi đến cái quán kia, cả hai cùng mua chung một quả mít bổ ăn và giao hẹn cứ tính hột xem anh nào ăn nhiều thì phải chịu trả phần tiền nhiều hay ít. Một anh có tánh tham ăn và láu cá, nên khi ăn nuốt cả hột, chỉ thỉnh thoảng mới bỏ một hột ra cho có lệ. Anh nọ biết ý, nhưng vẫn bình tĩnh không nói gì, đợi lúc ăn hết, anh mới ôm bụng òa lên khóc.

Anh kia thấy thế, hỏi tại sao, anh nọ trả lời : « Trời ơi, làm sao mà cứu được, tôi lỡ nuốt phải một hột. Trời ơi, làm sao mà cứu được, ông nội tôi hồi xưa cũng vì nuốt phải hột mít, không biết lấy ra, để nó mọc cây ở trong bụng rồi chết ».

Nghe anh nọ nói, anh kia sợ cuống lên : « Ôi trời ơi, thế thì làm sao bây giờ được, từ nãy tôi nuốt có đến cả chục hột ».

Anh nọ trả lời : « Ừ, ừ, thì chúng ta hãy tính tiền cả hột trong bụng và hột ở ngoài ». Anh kia then quá chẳng biết làm sao mà chữa được.

19. TIỀN « ĐỒNG-MÔN »

Chị đàn bà nọ có tánh hể mỗi lần đi chợ là y như phải ăn quà cho no bụng đã thèm. Bữa nọ trên đường đi chợ về, chị vừa đi vừa tính để khi chồng hỏi thì trả lời cho xuôi chuyện ăn bớt, chị tính : « Hai đồng bạc bún. Ba đồng bạc lòng. Hai đồng bạc đậu phụ. Một đồng bạc mắt tôm chanh. Bữa nay ăn hết, vị chi tất cả là sáu đồng. Tiền thịt một ký 20 đồng phải tính là 22 đồng. Tiền rau 5 đồng phải tính là 7 đồng.

Tiền trà 2 đồng phải tính là 3 đồng. Tiền muối một đồng phải tính là hai đồng. Tính xong, chị vừa ngoe ngoáy vừa đi vừa nói thuộc lòng : « Hai mươi hai đồng bạc thịt, bảy đồng rau, ba đồng bạc trà, và hai đồng bạc muối ».

Ai dè trong khi chị vừa đi vừa tính thì một anh chàng nọ ở đằng sau nghe biết. Anh ta ghi lấy tất cả vào một tờ giấy rồi đưa cho chị ta : « Này chị, chị làm ơn đem giùm tôi tờ giấy này về đưa cho anh ấy, đây là tiền bổ-dồng-môn để đi đám thầy học mới chết. Chị nhớ bảo anh ấy lo gấp ».

Chị kia tưởng thật, cầm lấy tờ giấy. Khi về đến nhà, chị để bịch thúng xuống, đưa tờ giấy cho chồng : « Này, môn với khoai, đi mà lo tiền để mà đi đám thầy đồ đi ».

Anh chồng cầm lấy tờ giấy, coi xong bảo : « Chữ này viết khó quá, để tôi đi lo mượn tiền, má mày cầm lại nhà tía hỏi xem họ viết những gì, rồi về ngay để tôi sửa soạn đi cho kịp ».

Chị vợ cầm giấy tất tả đi lại nhà cha đẻ, vừa đi vừa lẩm nhẩm : « Học với hành, có bấy nhiêu chữ mà đọc cũng không ra ».

Khi về đến nhà cha đẻ, chị đưa tờ giấy cho ông già : « Nhà con bảo nhờ tía xem giùm anh xem họ viết những gì để đi đám tang thầy đồ ».

Ông già cầm lấy, xem xong, đỏ mặt thét : « Đồ khốn nạn ! đi chợ ăn bớt, mày mà không liệu tìm đường nói đi thì về nó đánh cho như đòn, ai bảo mày ăn gì tới hai đồng bạc bún, ba đồng bạc lòng, với hai đồng đậu phụ, và một đồng mắm tôm chanh. Mày muốn cho tao mang xấu nữa hay sao mà cầm

giấy này lại, muốn tốt đi ngay cho khỏi chỗ này mau... »

20. QUÝT LÀM CAM CHỊU

Ngày xưa, có một anh chàng học hành chẳng có chi, nhưng tính hay nói chữ. Đã thế lại chỉ quanh năm ăn bám vợ, chớ chẳng làm được cái mẽ gì xem cho ra hồn. Bởi thế nên vợ anh và cả những anh em, họ hàng, làng xóm, ai ai cũng ghét, mạng danh cho anh là thằng cha « ăn bám vợ ». Anh ta nghĩ lấy làm tức và nhục nhã, mới cùng một vài anh em bạn chí thân, nghĩ ra mưu kế để chuộc lại thanh danh, nhất là làm cho chị vợ phải phục. Một hôm anh ta nghĩ ra một kế rất tài tình. Bữa ấy, vợ anh đi chợ bị kẻ cắp lấy mất một quan tiền, về nhà nghĩ tức mãi. Năm lấy cơ-hội có một không hai này, anh ta đưa cho tên lạ mặt một quan tiền, và dặn cứ đúng đến giờ Ngọ thì đem đến mà trả cho vợ anh, rồi anh sẽ thưởng cho.

Thế rồi anh ta trở về khoe với vợ : « Má mày ạ, tao có một phép rất thần diệu là chỉ hít một cái thì thằng ăn trộm phải đem tiền đến mà trả ».

Chị vợ hỏi : « Phép đó ở đâu mà anh học được ? »

Anh ta đáp : « Thì từ bấy lâu nay, tao chẳng làm gì, chỉ ăn bám má mày để tu luyện phép ấy. Sở dĩ tao chưa dám nói cho má mày hay vì phép này của cụ Thái-Thượng lão quân truyền cho, cụ hiện hồn lên bảo hể chưa đắc đạo, phải giữ kín không cho ai biết. Nay tao đã đắc đạo, mới nói cho hay, vậy má mày để tao thử hít cho mà coi ».

Nói đoạn, anh ta đưa mũi lên trời hít một cái thật dài.

Anh ta vừa hít xong, tên kẻ cắp đã mang tiền đến trả, và xin vợ chồng anh tha lỗi. Chị vợ cả phục. Chiều đến, anh ta lại bảo vợ phải làm thịt gà vái đức Thái-Thượng để ngài phù hộ cho phép được linh-nghiệm. Thế là từ bữa ấy trở đi, chị vợ anh và tất cả mọi người trong họ ngoài làng, ai nấy đều phục anh, cho anh là một nhân tài hiếm có trong thiên hạ, và anh ta cũng hiu hiu tự đắc với mọi người, cho rằng mình đây cũng chẳng phải là kẻ tầm thường.

Một truyền mười, mười truyền trăm, chẳng mấy chốc, anh ta nổi tiếng là một ông trạng « hít ». Tiếng tăm trạng « hít » truyền đến tai vua. Bữa nọ, nhà vua bị kẻ trộm lấy hết cả vàng bạc, châu báu trong cung, tìm kiếm không ra, mới cho sứ giả đi mời Trạng Hít đến. Được lệnh vua mời, anh ta sợ hết hồn, nhưng nào có thể từ chối được, nên phải buộc lòng ra đi, và nghĩ thôi phen này chắc hẳn là chết đến nơi rồi. Khi anh ta tới kinh đô, mới xin nhà vua cho nghỉ ngoài để hít, dựng lập kế thoát thân. Anh ta cũng nghĩ là mình đến ngày tận số. Nhưng không dè thánh nhân lại đãi kẻ khù-khờ ! Thấy có trạng đến, bọn ăn trộm nghe tin, cả sợ, tối đến mới lại rình xem trạng hít ra sao.

Anh ta nằm trong nhà quán dịch, nghĩ mãi không ra được kế gì để thoát thân mới than thở : « Rõ thật là quýt làm cam chịu, trời đất ơi, sao mà quýt làm cam chịu thế ! »

Anh ta chỉ than vậy, chớ nào có hít được gì đâu. Nhưng không dè hai thằng ăn trộm lại một tên là Cam và một tên là Quýt. Chúng nó nghe thấy giựt mình nên bước vào sụp lạy : « Lạy quan lớn tha cho, chúng con trót dại, xin quan lớn đừng tâu hoàng-thượng ».

Anh ta lúc đó, mới được thể và quát tháo om sòm, khảo chỗ giấu ở đâu. Chúng nó sợ quá, phải khai ngay chỗ chôn, để cầu xin quan lớn sinh phúc đừng kể tên nó ra. Thế là sáng mai anh ta vào tàu vua đã hít được chỗ trộm giấu đồ. Nhà vua cho đi đào, quả nhiên lấy lại được hết, không thiếu một món gì, và để thưởng công, nhà vua mới tặng phong anh ta là Trạng Hít.

21. TƯỚNG CÔNG KỶ BÀ LÃO

Anh học trò nọ vì nghèo quá nên phải đi làm phu cho một anh thợ mộc đang cất nhà cho một lão Tướng-công. Gần tới giờ nấu cơm, anh thợ mộc sai anh học trò đem thúng lại nhà ông Tướng-công lấy gạo đem về nấu ăn. Thấy anh học trò này quần áo rách rưới mà trông mặt thời có vẻ khôi ngô, ông Tướng-công hỏi : « Anh cũng đi làm thợ như người ta, sao quần áo anh lại rách vậy ? »

Anh học trò thưa : « Dạ bẩm Tướng-công, con không phải thợ, mà là học trò, nhưng vì nghèo quá, bữa nay hết gạo không kiếm đâu ra, phải xin bác thợ cho theo làm việc vặt ở đây ».

Nghe nói học trò, ông Tướng-công chỉ vào con ngựa trắng cột ở trước sân nói : « Nếu phải học-trò, anh hãy làm thử cho ta nghe một bài thơ con ngựa này, hễ được, ta giúp cho ».

Anh học trò nghe nói, suy nghĩ trong giây lát rồi đọc :

« Bạch mã mao như tuyết.

Tứ túc cương như thiết.

Tướng-công kỵ bạch-mã.

Bạch-mã tẩu như phi ».

Nghĩa là :

Con ngựa trắng lông như tuyết.

Bốn chân cứng như sắt.

Quan Tướng-công cưỡi ngựa trắng.

Ngựa trắng chạy như bay.

Anh học trò đọc xong, ông Tướng-công thưởng anh một thúng gạo với vài chục quan tiền. Anh từ tạ lui ra. Khi về, anh thuật lại cho mấy anh em thợ nghe. Trong bọn thợ có một anh sẵn tính tham, nên bảo anh cho học thuộc lòng bài thơ đó, rồi mai đến giờ đi lãnh gạo, anh nhận lấy để đi và mặc vào mình bộ quần áo rách của anh học trò nọ.

Khi đến nhà ông Tướng-công thấy anh này cũng quần áo rách rưới như anh hôm qua, nên cũng hỏi : « Anh cũng đi làm thợ như người ta mà sao quần áo rách vậy ? »

Anh này cũng trả lời : « Dạ bẩm Tướng-công, con không phải là thợ, mà là học trò, nhưng vì nghèo quá, bữa nay hết gạo không kiếm đâu ra, phải xin bác thợ cho theo làm việc vặt ở đây ».

Anh tưởng trả lời như thế là ông Tướng-công cũng sẽ bảo anh làm thợ ngựa trắng. Nhưng lần này nghe anh nói, ông Tướng-công lại chỉ vào một bà-lão đầu bạc phơ đang quét sân rồi nói : « Nếu phải học-trò, anh hãy tức cảnh làm cho ta một bài thơ « bà lão quét sân » đi, hễ được ta sẽ thưởng cho ».

Anh này nghe nói liền ứng-khẩu đọc ngay :

*« Bà lão mao như tuyết.
Tứ túc cương như thiết ».*

*(Bà lão lông trắng như tuyết.
Bốn chân cứng như sắt).*

Nghe đọc mới 2 câu, ông Tướng-công đã biết ngay là một thằng ba-xạo, nhưng ông cũng cứ để xem sao và hỏi : « Tại sao bà lão mà lại tứ túc ? »

Anh vội thưa : « Dạ bẩm quan lớn vì bà lão quét sân, nên cúi xuống thì cũng không khác nào như là tứ túc vậy ».

Ông Tướng-công phì cười nói : « Được, vậy anh đọc tiếp đi ».

Anh này đọc tiếp :

*« Tướng-công kỵ bà lão.
Bà-lão tẩu như phi ».*

*(Quan Tướng-công cười bà lão.
Bà lão chạy như bay).*

Đọc vừa xong, ông Tướng-công liền nổi giận sai lính bắt, nọc xuống đánh cho một trận, rồi tổng cổ đuổi ra.

22. THIÊN SINH TỰ NHIÊN

Ông nhà giàu nọ có hai anh chàng rể. Chàng rể lớn là một nông dân thất học, tối ngày chỉ biết cày sâu cuốc bẫm. Còn anh rể nhỏ thì là một thư sinh, văn hay, chữ tốt, ăn nói câu gì cũng hay ho đáo để. Bởi thế mà ông yêu quý anh rể nhỏ này, và tỏ vẻ khinh miệt anh rể lớn. Mỗi khi nhà ông có việc mà hai anh rể đến thì anh rể nhỏ được cưng như cục

ngọc, còn anh rể lớn thì thường bị la ỏm tỏi. Một bữa nọ, ông dẫn cả hai rể ra ngoài đồng, rồi lên núi. Mục đích đi chơi này của ông là để làm cho anh rể lớn phải phục và kính-trọng anh rể nhỏ.

Khi tới một ruộng lúa, ông hỏi anh lớn : « Đây con, có biết tại sao mà thửa ruộng này lại lên tốt thế không ? »

Anh rể lớn trả lời : « Cái đó là thiên sinh tự nhiên (trời sanh tự nhiên) ».

Anh rể lớn trả lời xong, ông nhà giàu lại hỏi anh rể nhỏ thì anh này trả lời : « Miếng ruộng này sở dĩ nó lên tốt như thế là nhờ chủ nó siêng năng, biết cách bón phân và thường ngày làm cỏ và tát nước cho nó ».

Ông nhà giàu khen phải, rồi ông nhìn qua anh rể lớn mà lắc đầu. Khi đến quả núi, ông nhà giàu lại hỏi : « Hai con có biết tại sao chỗ đá này lại có meo lên không ? »

Anh rể lớn trả lời : « Dạ thưa ba, cái đó là thiên sinh tự nhiên ».

Anh rể nhỏ trả lời : « Dạ thưa ba, cái đó là do bị mưa nắng lâu ngày nên nó mới thành meo như vậy ».

Ông nhà giàu nghe hai anh rể trả lời, ông tấm tắc khen anh rể nhỏ : « Phải, con nói như vậy thì thật là chí lý ».

Và ông mắng anh rể lớn : « Mà mày thật là thẳng ngu, hỏi đến chẳng biết cái chi cả ».

Khi trở về ngang một đám cỏ, ông lại hỏi : « Đây hai con có biết tại sao đám cỏ này lại xanh tốt thế này, còn đám kia thì sao lại vàng héo như vậy ? »

Anh rể lớn trả lời : « Dạ thưa ba, cái đó là thiên sinh tự nhiên ».

Anh rể nhỏ trả lời : « Dạ thưa ba, đám cỏ này xanh tốt là vì nó mọc ở chỗ khuất ánh nắng mặt trời, còn đám kia thì nó bị mọc ở chỗ ngoài nắng quá, nên nó không thể mọc dài và lên xanh tốt được ».

Ông nhà giàu nghe xong, lại khen anh rể nhỏ và mắng anh rể lớn : « Mày thật ngu như con bò, chẳng biết một cái gì cả, cái gì cũng nói là thiên sinh tự nhiên. Mày hãy mở mắt ra mà trông thẳng em đó, sao nó thì khôn, mà mày thì ngốc thế ! »

Anh rể lớn trả lời : « Thế sao hàm râu của ba ở ngoài nắng mà nó cứ mọc dài mãi, còn của má ở trong mát hoài cũng chỉ thế mà thôi ».

23. CẨM CỔ XUỐNG, THÒ ĐẦU RA

Anh chàng này có chút ít học nho, nhưng phải cái tánh rất keo cú, quanh năm ngày tháng anh chỉ có ăn của người ta chớ không chịu đãi ai, và nếu anh có phải bao ai một bữa nào, thì hôm ấy cũng kể như trời sập đổ xuống nhà anh. Cho nên để tránh việc khách đến gặp bữa, hằng ngày phải dọn cơm ở trong buồng mà ăn, hễ có ai đến, anh lánh mặt cho dễ. Một bữa nọ, một người bạn đến chơi, chẳng thấy ai ở nhà. Anh này lên tiếng mãi mà chẳng thấy ai thưa. Anh biết là ảnh đang ăn ở trong nhà, nhưng cố làm bộ giả đồ như không biết. Xảy anh nhìn lên vách thấy nhà ảnh có treo hai câu liễn :

*« TỬU-trung bất NGŨ chân quân tử,
TÀI thượng phân minh thị trượng phu ».*

Hai câu này có nghĩa là : Trong khi uống rượu mà không nói mới là người quân tử. Việc tiền bạc có phân minh mới là người trượng phu.

Anh mới đọc :

*« TỬU trung bất NGŨ chân quân liễu,
TÀI thượng phân minh thị trượng thiên ».*

Nguyên vì chữ « tử » với chữ « liễu » hơi giống nhau chỉ khác ở một chỗ là « tử » thì có ngang, còn « liễu » thì không. Chữ « thiên » và chữ « phu » cũng hơi giống nhau, chữ « phu » thì nhô đầu, còn chữ « thiên » thì không.

Anh ta cứ thế mà đọc đi đọc lại ngheu ngao mãi. Anh ở trong buồng đang ăn, thấy chướng tai quá, cho là một thẳng dốt, mới bỏ đĩa chạy ra : « Bộ mù hả, chữ « phu » với chữ « tử » ràng ràng như vậy, mà đọc « thiên » với « liễu ».

Anh trả lời : « Đâu có phải, vì từ nãy đến giờ nó cứ cầm cổ xuống và không thò đầu ra nên mới đọc là :

*« TỬU trung bất NGŨ chân quân liễu,
TÀI thượng phân minh thị trượng thiên ».*

Còn bây giờ nó đã ló ra và đã thò đầu thì lại đọc là « phu » và là « tử » có sao ».

Nghe nói, anh chàng keo kiệt nọ mới biết bị mắc điểm, nên anh cứ cúi gầm mặt xuống.

24. TAM ĐẠI CON GÀ

Một anh nọ tuy chữ nghĩa chẳng bao nhiêu, nhưng nhờ khoa lấu vặt, đã khiến một ông nhà giàu ở xa đón về làm thầy để dạy cho trẻ học. Khi thấy chữ « kê » là gà nhiều nét quá, anh ta không hiểu là chữ gì mới đánh liều cắt nghĩa : « Dủ dĩ là con dù dì ». Và dặn học trò chỉ đọc khe khẽ thôi. Bí quá, tối đến thầy ta mới lén ra bàn thờ táo quân khấu vái, xin thử âm-dương (xin keo) xem đúng không. Ba lần xin âm dương đều đúng cả ba lần. Anh ta chắc mẩm không còn sai nữa, nên sáng sau mới cho học trò được phép tha hồ mà đọc lớn : « Dủ dĩ là con dù dì ».

Ông nhà giàu nghe lũ trẻ học, ngạc nhiên, chạy lên xem xong bảo : « Ấy chết, chữ này là chữ kê là con gà sao thầy lại dạy « đủ dĩ là con dù dì » vậy ? »

Anh ta lúc ấy mới té ngựa người ra, tuy trong bụng chửi thầm : « Mẹ kiếp, cả lão táo quân nhà nó cũng đã dốt nữa ».

Nhưng nhờ lanh trí khôn, nên tức thì lên mặt cười nói để lấp liếm đi rằng : « Chữ kê là con gà, bộ ông tưởng tôi không biết sao, nhưng tôi muốn dạy cho chúng đến tam đại gà kia ! »

Ông nhà giàu nghe nói, há hốc miệng ra nhìn. Được thể, anh ta nói : « Chớ ông không biết : « đủ dĩ là chị con công, con công là ông con gà » sao ? »

Ông nhà giàu cả phục. Cách mấy tháng sau, bà nhà giàu chết, ông xin thầy làm cho một bài văn tế. Không biết làm sao, nhân có văn tế bố mình đem theo, anh ta liền chép lại cho tang gia đọc tế, thành ra cả đám ai nghe cũng phải nén cười trong bụng và thì thầm bàn tán.

Khi đám xá xong, ông nhà giàu lên trách : « Sao thầy chép văn tế mà sai lầm đến vậy ? »

Anh ta trừng mắt đáp : « Văn tế làm sao sai lầm được, họa chẳng bà ấy nhà ông chết lầm thì có vậy ! »

25. CHẾT CÒN HƠN

Cha con anh hà tiện, một bữa nọ đem tiền đi chợ. Hai cha con dạo khắp hàng này sang hàng khác, từ sáng đến trưa mà chẳng mua được gì, giá bao nhiêu anh cũng cho là mắc. Tới lúc hai cha con trở về, đi qua một con sông. Con sông có đò ngang, nhưng hai cha con cũng cho là mắc, nên không xuống đò mà nhất định là cưỡi quần áo lội qua cho đỡ phải tốn tiền. Người con đem gói tiền lội sang trước, còn người cha thì lóp ngóp lội sau. Khi người con đã lên được bờ bên kia ngoảnh mặt lại thì người cha mới tới giữa sông. Lúc ấy, người cha vì mệt quá, lội không nổi nữa nên chìm xuống. Người con thấy thế cũng vừa mệt, vừa sợ nên mới quỳnh lên kêu la ầm ĩ, hễ ai cứu được người cha thì thưởng cho bốn quan. Người cha lúc đó ngóc lên được, nghe thấy con la thế mới cố sức đưa tay lên rồi nói : « Hai quan thôi, bốn quan mắc lắm, thà chết còn hơn ».

26. CHẾT VẪN LƯỜI

Một anh nọ có tiếng trên đời là làm biếng. Suốt đời chỉ ăn bám cha mẹ, vợ con, anh em, chớ chẳng chịu động chân nhúng tay vào một công việc gì. Khi chết xuống âm phủ, Diêm-Vương mới kết tội, bắt anh phải đầu thai làm con mèo. Khi quỷ-sứ điệu ra, anh ta cố năn nỉ xin cho phép được kêu

nài một việc. Diêm-Vương thấy vậy mới cho anh được nói. Anh quì xuống tâu rằng : « Tâu lạy Diêm-Vương, con chỉ xin một điều là bắt con đầu thai lên làm mèo thì cho con làm mèo đen có đốm trắng ở đầu ».

Diêm-Vương nghe tâu, lấy làm lạ hỏi : « Tại sao nhà ngươi xin như thế ? »

Anh ta trả lời : « Dạ, tâu Diêm-Vương, vì nếu ngài cho con được đầu thai lên làm mèo đen, có đốm trắng ở đầu, thì tối đến con ngồi đầu, chuột nó cũng tưởng là nắm cơm, hễ nó lại ăn thì con bắt được để xơi thịt nó, mà khỏi phải mất công ngồi rình vậ ».

27. CÂY BẮT

Một anh kia sức học dốt như con bò. Ấy thế mà cũng dám đi ngồi dạy chữ nho ở trong một xã nọ. Khi học-trò đọc sách Tam tự kinh đến câu « Phàm huấn mông » tức nghĩa là « phạm dạy trẻ », anh ta quên mất nghĩa, sức nhớ lại trước, ông thầy dạy mình có nói khi gặp chữ nào có đánh dấu một cái khuôn tròn thì là ông ¹, nên anh ta tưởng là ba ông thánh hiền chi chi đó. Vì vậy, anh ta cứ thế mà dạy cho học trò là ông Phàm, ông Huấn, ông Mông. Tới khi học trò học đến chữ « bôi » nghĩa là chén, anh ta không biết chữ đó là gì. Vì chữ « bôi » một bên là chữ « mộc » là loài cây, còn một bên chữ « bắt » nên anh ta mới dạy học trò « bắt » là cây bắt. Một chị nọ ở sát bên cạnh nhà, nghe anh ta dạy thế, vốn chị ta cũng là người có chút ít theo đòi nghiên bút, nên chị mới vừa bỗng con vừa ru to lên rằng :

*Ai trồng cây bắt bể Đông,
Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm.*

Rồi cứ mỗi lần ru con, chị lại hát lên, làm cuối cùng thày ta phải mắc cỡ rút lui.

28. CÁ RÔ LÁCH NGƯỢC

Một ông già nọ chết, vốn nhà cũng khá giả, nên khi tổng táng xong, con cháu mới cử hành tế lễ. Trong cuộc lễ có đủ cả kèn trống. Các quan viên đến dự cũng khá đông. Trên bàn thờ, ở trước bài vị ông, có một mâm cơm cúng. Vì ông mới chết, nên trên mâm cơm chỉ có một chén cơm, một đôi đũa, một chén nước mắt, một hột gà luộc và một con cá rô. Một ông quan viên được cử vào tế và đóng vai tiến tửu.

Cuộc lễ bắt đầu, trống kèn nổi dậy. Ông thông-xướng xướng : « Cử ai (bắt đầu làm lễ khóc) ».

Tang-gia từ lớn chí nhỏ, ai nấy đều phục xuống mà khóc. Một lúc ông thông-xướng lại xướng : « Tiến tửu ».

Nghe xướng vừa dứt, ông quan viên nọ mới khệ nệ, mình mặc áo nhung đen, tay nâng bình rượu, khuỳnh tay ngay và rón rén đi từ từ, từng bước vào chỗ bàn thờ để đặt bình rượu lên, rồi rót vào cái ly ở trước chỗ bài vị ông già. Rót rượu xong, ông quan viên thấy con cá rô mập quá, mới thò tay lấy trộm, rồi trong lúc không ai để ý ông giắt vội giắt vàng con cá lên trên khăn chít đầu, rồi trở về chỗ cũ. Người con gái ông già đang làm lễ cử-ai trông thấy, nhưng trong nhà có việc, không lẽ lại đem ra mà nói ; mà nói làm sao chớ, khi đang tế lễ thì sao mà nói được. Bởi thế chị ta mới phục

xuống, vừa khóc cha vừa kể : « Ổi cha ơi, là cha, cha bỏ chúng con ».

Chị vừa khóc đến đó, thì trời mưa đổ xuống ầm ầm, vì vậy chị ta mới lại khóc và kể : « Ổi ! cha ơi là cha, cha bỏ chúng con, cha đi đâu giờ, để :

*Trời làm đại hạn, mưa rào,
Cá rô lách ngược lên đầu quan viên ».*

Cả đám tang, ai nghe chị khóc cũng lấy làm là, không hiểu nghĩa gì. Cho mãi tới khi bế mạc, mọi người mới biết là câu chuyện có thật, vì con cá rô cúng ở mâm cơm cúng đã biến mất lên đầu một ông quan-viên nọ.

29. THÀY ĐỒ ĂN VỤNG CHÈ

Một ông thầy đồ ngồi dạy học ở một nhà kia. Bữa nọ, nhà chủ làm lễ cúng thần. Sỗ chè nấu để cúng rất nhiều, nhưng chủ nhà chỉ đem lên mời thầy một chén. Thầy ăn còn thèm quá, song không biết làm sao. Vì thế, tối đến, thầy lén dậy, ăn cho sáu bảy tám chén, đã thèm rồi đi ngủ.

Tưởng mọi chuyện đều xuôi như nước chảy, ai dè ăn ngọt nhiều quá, nửa đêm thầy bị sôi bụng óc ách và mắc đi đại tiện quá xá. Thầy toan ra đi, nhưng phần vì đêm hôm, sợ chó chủ nhà sủa, phần thì các cửa bị chủ nhà đóng chặt quá, mở không được, mà kêu thì mắc cỡ. Quýnh lên, không biết làm sao mà giải quyết được, sẵn có tráp để đựng sách và nghiên bút, thầy mới đem ra, rồi đi ngay vào tráp, xong khóa lại.

Sáng mai thức dậy thật sớm, thầy định đem tráp đi ra ngoài một chỗ xa để đổ. Thầy nói với chủ là về thăm nhà.

Nhưng chủ thấy thầy đem tráp theo, tưởng thầy nghĩ luôn, thôi không ở dạy con mình học nữa ; lý do này không biết tại đâu, hoặc giả mình làm điều gì vô lễ phật ý thầy mà không hay. Nghĩ vậy, ông chủ mới cố theo năn nỉ. Một bên thì người cố lưu, còn một bên thì Một người cứ nhất định mà đi.

Ông chủ nhà lưu thầy không được, mới giành lấy cái tráp để cho thầy ở lại. Một bên giành cái tráp giữ lại, một bên giành cái tráp đem đi, hai bên cứ giằng co mãi. Thế là sơ ý tuột tay, cái tráp rớt xuống đất bứt hằn nắp ra. Thầy ta mắc cỡ, ù té bỏ chạy, vừa chạy vừa ngoảnh mặt lại nói với theo : « Đó, của nhà ông, tôi trả tất cả đó ! »

30. ĐƯỢC CẢ ĐƠN LẦN KÉP

Một cô nọ tuy có chồng hản hoi, nhưng lại đi mèο một anh chàng lối xóm. Vì thế nên hể chồng đi khỏi, là cô ta lại đón anh lối xóm sang nhà. Một hôm cô ta và anh lối xóm đang trò chuyện ở trong buồng thì sịch anh chồng đẩy cửa vào. Thấy thế, anh lối xóm vội vàng chui xuống gầm giường, còn cô ta thì giả cách đau bụng rên la lăn lộn ở trong mà, bảo chồng : « Mình ơi ! có mau mau dắt tôi ra sau vườn đi đồng không chết mất bây giờ ».

Chồng cô vội vàng dắt vợ ra sau nhà. Ra đến nơi, chị nọ cố rặn mà nói rằng : « Mà mà không ra mau thì chết cả tao lẫn mà mà nữa bây giờ. Anh lối xóm nghe được vội vàng chui ra, chạy về, nhưng chẳng may đi vừa đến sân lại bước phải chỗ trơn, nên té cái đui ».

Sợ chồng cô ta biết, anh ta liền cạy ngay một tí rêu, vo

tròn lại, rồi đứng dậy đi vào bảo chồng cô kia rằng : « Tôi ở bên nhà nghe bác gái la đau bụng từ sớm mai chưa hết, nay có viên thuốc này hay lắm đưa sang để bác gái uống xem hết không ? »

Anh ta vừa nói vừa đưa viên rêu cho cô kia nhai nuốt đi. Cô ta vừa mới nuốt xong, đã la bốt, và sau một lúc là hết hẳn. Anh chồng thấy thế, cảm ơn anh lối xóm hết sức, song anh không biết lấy gì mà đền ơn lại. Bởi thế nên anh ta nghĩ mãi và cách đó vài hôm đến phiên chợ, anh ta mới bảo vợ đi chợ mua một con gà và một chai rượu thuốc sâm nhung bổ thận, để về làm một mâm cơm, trước vái ông bà, sau là để mời anh lối xóm qua nhậu để tạ ơn anh đã có lòng tốt cho viên thuốc hay cứu cha vợ anh hết đau. Ở trên đời này, biết bao nhiêu người bị người khác hại lại phải mang ơn người ta thật là mỉa mai, chua chát.

31. ĐÊM KHUYA GÀ GÁY

Một anh chàng nọ, vợ anh mới ở cũ, cô em vợ được cha mẹ cho đến để đêm lại bồng cháu giúp chị. Vốn có máu bầm-lắm, nên anh ta mới lén xuống chân giường định bò sang bên giường của cô em vợ nằm. Thấy động ở dưới đất, cô em nhìn ra, biết ngay là anh rể, mới vừa bồng cháu vừa ru rằng :

« À... ơ !

Đêm khuya gà gáy ó o,

Hỡi chàng quân tử kia bò đi đâu ? »

Anh chàng ta nghe hát, cả thẹn, nên cũng đáp lại rằng :

« Đêm khuya gà gáy ó o,

Anh ngủ không được anh bò anh chơi ».

Cô em vợ thấy thế, tức thì lại ru cháu, và hát đối lại rằng :

« À... ơ !

*Cháu ơi cháu ngủ cho no,
Đêm khuya gà gáy ó o,
Của dì, dì giữ ai bò mặc ai ».*

Anh chàng ta mắc cỡ, phải cầm họng và bò trở lại giường mình.

32. NƯỚC MẮM HÂM

Một anh nọ có tính sợ vợ vô cùng và ngu hết chỗ nói. Bởi thế, suốt đời cứ bị vợ đàn áp mà không làm sao được. Anh ta biết thế là nhục, mắc cỡ với anh em bạn hữu. Song vì đã ngu lại yếu đuối, nên biết vậy mà vẫn phải cặm cổ phục tùng theo lệnh vợ chỉ huy. Một hôm có người bạn ở xa đến thăm. Anh ta chạy xuống nhà dưới năn nỉ với vợ : « Mẹ nó nè, bữa nay tôi có khách, vậy mẹ mày để tôi làm chồng một hôm. Nghĩa là bao giờ có mặt khách đến nhà thì mẹ mày để cho tôi được phép cự hay la lối gì thì la, chớ không khách khứa họ bảo vợ ăn hiếp chồng thì nhục cả. Tôi yêu cầu và đề-nghị mẹ mày cho tôi oai một bữa hôm nay thôi ».

Chị vợ thấy chồng quanh năm suốt tháng bị mình ăn hiếp, nghe nói cũng thương tình, nên ưng thuận để đẹp mặt cả đôi, và để được tiếng với anh em bạn hữu của chồng khen mình là một người vợ hiền. Vậy là bữa ấy anh ta được tự tung tự tác, chị vợ chẳng hề hé răng nửa lời để cãi. Người bạn

thấy thế cũng đem lòng thán phục. Tới bữa ăn. Mâm cơm dọn lên, món ngon, vật lạ đủ thứ. Tuy thế anh ta vẫn rầy vợ đủ chuyện : « Nào tô canh này sao mẹ nó nấu mặn quá thế này ? »

- Chèng ơi, món xào gì mà lại như thế này ?
- Dĩa thịt làm sao mà nấu như thế này ?

Thấy chồng chê bai đủ thứ, chị vợ tuy tức lộn ruột, song chị vẫn vui cười và vẫn trả lời lễ phép với chồng. Anh chồng lúc đó thật như chim sổ lồng, anh quên cả phận mình nên lại lên mặt quá. Ngó đi ngó lại, anh nhìn mâm cơm không biết còn món gì để chê. Tức quá, khi nhìn thấy chén nước mắm, anh ta lại mừng và thét vợ : « Này mẹ nó, sao chén nước mắm này, mẹ nó không hâm lên ».

Nghe nói, người bạn lăn ra cười. Chị vợ thấy thế, mắc cỡ không thể nào còn chịu được cái ngốc của chồng, mới xúm lại túm tóc anh ta mà dằn cho một trận nên thân. Vì chuyện đó đồn đi, nên thiên-hạ sau này mới có cái tên « phường nước mắm hâm » để chỉ những anh chàng sợ vợ và ngu ngốc.

33. HÁN-VƯƠNG ĂN ÓT

Có bốn anh chàng nọ, tính thích làm thơ nôm đáo để, vì anh nào cũng hy-vọng thành một thi-nhân để tiếng trên đời như Đỗ-Phủ, Lý-Bạch. Một bữa nọ, cả bốn anh rủ nhau đi chơi. Khi đến một cái miếu thờ Quan-Công, trên bàn thờ có treo một bức tranh vẽ Quan-Công ngồi giữa, còn một bên là ông Châu-Xương, một bên nữa là ông Quan-Bình. Nhưng cả bốn anh, nào có biết là đền thờ ai, và bức tranh vẽ gì. Ấy vậy

mà bốn anh cũng rủ nhau mỗi người làm một câu thơ để góp lại cho thành một bài thơ tứ-tuyệt để kỷ-niệm một cuộc đi chơi có tính chất phong-nhã. Tất cả cùng tán thành.

Anh thứ nhất khởi đọc : « *Hán-Vương ăn ớt mặt đỏ gay* ».

Anh thứ hai đọc tiếp : « *Một bên thái-tử đứng khoanh tay* ».

Anh thứ ba, trông thấy hình ông Châu-Xương đọc-tiếp : « *Thắng mọi râu ria cầm cái mác* ».

Một bức tranh vẽ ba ông, mà ba anh đã đọc hết, còn anh thứ tư không biết làm sao. Anh nhìn mãi, thấy ở trên bàn thờ có hai con hạc bằng đồng đứng lên lưng con rùa, nhưng nào anh có biết con chi chi, bởi thế nên anh ta mới tiếp ngay : « *Còn bên cò quắm đạp cà cay* ».

Tất cả bốn anh cùng nức nở khen hay và ghép lại thành một bài thơ tứ-tuyệt ở trước bàn thờ Quan Vân-Trường nhà Hán :

*Hán-Vương ăn ớt mặt đỏ gay.
Một bên thái-tử đứng khoanh tay.
Thắng mọi râu ria cầm cái mác.
Còn bên cò quắm đạp cà cay.*

34. THUA GÌ ĐƯỜNG HÁN

Một ông quan võ có tánh thích làm thơ, nhưng thơ ông chẳng ra quái gì, nên ít ai ca tụng. Tuy thế, ông cũng vẫn làm, vì ở bên cạnh nhà ông, có một anh chàng vốn dĩ trời sanh cho cái tánh nịnh, cho nên bất cứ bài nào của ông làm ra đọc cho nghe, anh ta cũng đều khen hay hết thảy. Một

anh thích nịnh, lại gặp được một anh hay nịnh, bởi thế cho nên cả hai cùng ý hợp tâm đầu, nên hễ ông quan võ làm được bài nào thì lại gọi anh ta sang, đọc cho anh ta nghe, để anh ta khen hay và rồi cho anh ta nhậu. Một hôm, ông quan võ làm xong một cái chuồng bồ câu, hứng chí, ông làm một bài thơ tứ tuyệt, rồi chiều đến ông cho gọi chàng kia sang nhậu, để đọc cho anh ta nghe :

« *Bốn cột chông chênh đứng giữa trời,
Khi thì bay bổng lúc bay khơi.
Ngày sau hẳn đẻ ra con cháu,
Nướng chả, băm viên đánh chén chơi* ».

Đọc xong, ông nói : « Đó tôi đọc, bác nghe được không ? »

Anh chàng kia, nức nở khen hay và phân-tách, bình phẩm từng câu : « Hay lắm, xin quan lớn đọc lại cho con nghe lần nữa ».

Ông quan võ đọc : « *Bốn cột chông chênh đứng giữa trời* ».

Anh chàng kia phân tách bình phẩm liền ngay : « Hay lắm con xét như câu này, thì quan lớn ngày sau sẽ làm đến tứ trụ. « *Khi thì bay bổng lúc bay khơi* ». Hay, hay lắm, ngày còn thăng quan tiến tước nữa chớ chẳng thế này đâu. « *Ngày sau hẳn đẻ ra con cháu* ». Trời ơi, hay quá nữa, gia đình quan lớn còn phát tài, sai lộc, đa đình nữa. « *Nướng chả, băm viên đánh chén chơi* ». Hay quá, hậu vận quan lớn còn được an nhàn và phong lưu phú quý ».

Được anh ta khen, ông quan võ mũi nở ra to bằng cái

gáo. Ông rung đùi đắc chí và rót thêm rượu ba-xi-đế vào cho anh ta : « Thơ tôi lắm câu cũng tự nhiên, nhân bữa nay vui tôi thử làm một bài thơ tức cảnh xem sao ».

Anh kia nghe nói liền hứng ngay vào : « Dạ bẩm quan lớn như thế thì còn gì cho bằng ; để quan lớn làm, rồi con sẽ xin phép họa theo ».

Chàng ta vừa nói xong, thì có con chó ở trong gặm chui ra gặm xương. Ông quan võ ngó quanh chẳng thấy cảnh gì nên thơ, chỉ thấy có con chó, nên ông mới tức cảnh làm ngay thơ « chó » rằng :

*« Chẳng phải ngựa, bò, chẳng phải trâu,
Tục danh con chó sủa gâu gâu.
Khi nằm với vợ thì lại đứng ;
Cả kiếp không ăn một miếng trâu ».*

Anh kia gật đầu khen hay, hớp một ly rượu rồi anh ta đọc tiếp để họa vận bài thơ con chó :

*« Quanh năm đường đít lại đường đầu,
Hễ thấy ai vào sủa gâu gâu.
Ăn hết của thơm lẫn của thối,
Trăm năm chẳng được hớp trà tàu ».*

Chàng ta đọc xong, cả hai cùng tấm tắc khen hay và cùng mời nhau rót thêm rượu. Một chị đàn bà ở lối xóm nghe được câu chuyện văn thơ này, chị ta vốn cũng có học chút đỉnh, nên tối đến, chị mới ru con và hát lớn lên rằng :

*« Văn như quan lớn vô Tiền-Hán ;
Thơ đáo thẳng tôi thất Thịnh-Đường ».*

Anh chàng kia, và ông quan võ nọ, biết chị ta hát xỏ mình, nhưng cũng đành ngậm tăm để chịu, chớ biết làm sao được.

33. TỘI HÒA THƯỢNG

Tại ngôi chùa nọ có một ông Hòa-thượng và bốn lão thầy chùa. Một đêm đi làm đám ở xa về đói bụng, ngang qua nhà sau, thấy có một cây dừa có trái rất nhiều. Tất cả năm người mới dừng chân lại, bàn mưu tính kế hái trộm để ăn cho đỡ lòng. Nhưng khốn nỗi lại sợ khi trái dừa rớt xuống làm động đất, chủ nhà hay chạy ra bắt được, thì xấu hổ cả đám, còn mặt mũi nào là những vị tu hành. Nghĩ vậy, ông Hòa-thượng mới giải thích cho bốn lão thầy chùa hay, rồi phân công, tự mình leo lên hái, còn bốn lão đứng dưới căng mền ra hứng, mỗi lão phải giữ một góc mền. Làm như thế, khi trái dừa rớt xuống rất êm, không sợ gì ai biết.

Phân công xong, ông Hòa-thượng leo lên. Giá như người ta bẻ từng trái một thì đâu có chuyện gì xảy ra. Đẳng này không thể, ông ta lại sẵn máu tham vắn cả quày rồi từ trên ngọn dừa ném xuống. Tưởng vậy là nhất cử lưỡng tiện. Không dè quày dừa nặng quá rớt xuống làm bốn lão thầy chùa dúm lại rồi đụng đầu vào nhau, chết hẳn rằng một lượt. Ông Hòa-thượng sợ quá, vội vàng từ trên cao nhảy xuống, chạy thẳng về chùa. Giữa lúc đang hốt hoảng không biết lập cách nào đem bốn cái xác lão thầy chùa đi được, thì dịp đâu may mắn, bắt gặp một thằng ăn trộm đang cạy cửa. Ông liền nảy ra mưu kế, lén chạy lại nắm ngay lấy nó mà bảo : « Mày làm gì thế, thôi đừng ăn trộm nữa mang tội với

Phật và bị người ta cười cho đấy. Thằng ăn trộm lạy van, xin tha vì hoàn cảnh nhà nghèo, chớ không muốn làm vậy ».

Ông Hòa-thượng phán : « Đã thế, tao cũng tha, sẵn đây ở trong chùa mới có một người bị bệnh chết. Vậy mày chịu khó đem đi chôn giùm, tao sẽ trả một trăm quan tiền ».

Thằng ăn trộm bằng lòng, ông ta liền bảo nó đứng đợi, rồi mở cửa chùa, lén ra ngõ hậu đi kéo một xác thầy chùa đem vào trong. Đoạn kêu nó vào giao đem chôn đi và dặn : « Thằng này chết gặp giờ linh, vậy mày có chôn, chôn cho khéo, không nó lại bò về đây nữa ».

Thằng ăn trộm vâng vâng dạ dạ, xốc anh thầy chùa lên vai, và thẳng ra cánh đồng chôn. Trong lúc nó đi, ông Hòa-thượng lại đi kéo xác anh thầy chùa khác. Chôn xong, thằng ăn trộm về chùa để lãnh tiền thì Hòa-thượng lại chỉ và bảo rằng : « Tao đã dặn mày phải cho kỹ lưỡng, mà không biết làm sao, lại để nó bò về thế này ? »

Thằng ăn trộm nhìn, quả đầu trọc lóc bình vôi, còn mình thì bận áo cà sa. Nó tưởng hiện về thật, nên lại vác chạy ra ngoài đồng chôn nữa. Khi chôn xong trở về, ông Hòa-thượng lại nói gạt như trước. Và một lần nữa, đến xác anh thầy chùa thứ tư, thằng ăn trộm tức mình không đem chôn nữa mà thay vào bằng cách ra ngoài sông liệng xuống cho cá mập xơi, đặng không còn hiện hồn về được nữa. Khi nó liệng đánh ầm một cái thì ở trên bãi có một anh cùi sợ quá nhảy lên. Anh này cũng đầu trọc, nên thằng ăn trộm tưởng anh thầy chùa hiện về nữa, nên vội vàng sấn lại xốc nách, rồi giương thẳng cánh mà liệng ra giữa dòng. Vừa liệng nó vừa nói :

« Lại còn muốn về mà báo hại bắt tao chôn lần nữa phải không ? »

Làm xong đầu đó, thẳng ăn trộm trở về chùa lãnh tiền. Không dè trong lúc nó đem anh thầy chùa thứ tư đi thì ông Hòa-thượng vì thức khuya mệt quá nằm lăn ra đó mà ngủ say như chết, nên trong lúc hốt hoảng, nó lại tưởng cái thầy ma trở lại mới cả giận rút ngay dao ra đâm một lát vào cổ cho khỏi hiện về. Thế là một mình nó phải chôn tới bốn cái thầy ma và giết oan hai mạng ngay trong một đêm.

Tới phiên ông Hòa-thượng, nó cũng đem xác ra ngoài sông để táng cho cá mập, rồi lại trở về để lãnh số tiền mướn. Lần này nó chắc chắn là được, nhưng không dè tới chùa thì lúc đó mặt trời đã hừng đông. Nó vào chùa, chẳng còn thấy một bóng ai nữa, mà chỉ còn thấy một vũng máu. Đã mất công khổ nhọc quá xá, lại không được lãnh một đồng tiền mướn nào, nên nó phát uất lên mà chết liền tại đó.

Khi xuống dưới âm phủ được ba tháng mười ngày, nó mới biết rõ đầu đuôi câu chuyện và phát đơn đi kiện ông Hòa-thượng. Diêm-Vương sai quỷ sứ đi bắt ông Hòa-thượng và bốn lão thầy chùa vào xử. Tất cả đều cung khai sự thật, nên ngài mới phán rằng tất cả tội trạng này đều do ông Hòa-thượng gây ra và ông này phải gánh lấy hết trách nhiệm. Phán xong, ngài bắt ông Hòa-thượng phải đầu thai lên làm người chuyên nghề quanh năm suốt tháng đi leo dừa mướn cho thiên hạ để chuộc lại những tội lỗi đã gây.

Do đó mà từ ấy trở đi mới nảy sinh ra những người đi leo dừa để bẻ trái xuống, rồi nghề ấy, được truyền đi khắp nơi có

những kẻ cũng bắt chước làm theo.

36. BUÔN VỊT TRỜI

Anh nọ lười biếng, cả ngày chẳng làm gì chỉ chuyên ăn bám vợ. Một hôm, chị vợ buồn quá bảo : « Người ta người nào người ấy đều có công ăn việc làm cho vợ con nhờ, còn anh thì chẳng được cái tích sự gì ! »

- Thế mình định bảo tao làm gì bây giờ ?

- Thì người ta đi buôn bán, nuôi vịt, nuôi gà, nuôi dê, nuôi lợn... Anh trông người ta đấy, xem làm được thứ gì thì làm !

Anh chồng nghĩ một lát nói : « Buôn gà thì hay toi, buôn lợn, buôn dê thì nhà mình nghèo làm sao đủ tiền ! Vậy mình đưa tôi năm quan tiền tôi buôn vịt vậy ? Vịt vừa dễ nuôi, lại ăn giun ăn cá, chả mất tiền mua thức ăn cho chúng, thật ít vốn nhiều lời ! »

Chị vợ nghe chồng bàn, lấy làm phải, liền móc ruột tượng ra đưa cho chồng năm quan tiền. Sáng hôm sau, gà vừa gáy, anh ta cặp nón mang tiền đi mua vịt. Đi mãi đến xế trưa anh ta mới trông thấy một đàn vịt, con nào cũng khỏe mạnh, đang ăn giữa cánh đồng. Không thấy có người canh giữ, anh ta liền hỏi lũ chăn trâu gần đấy : « Vịt của ai chăn đó ? »

Lũ trẻ nhận lão : « Vịt của chúng tôi chứ còn ai vào đây nữa ! »

- Thế chúng mày bán không ?

- Có...

- Bán bao nhiêu ?

Lũ trẻ nói thách : « Mười quan ! »

Anh nọ mặc cả : « Tao chỉ có năm quan thôi, chúng mày có bán thì bán, không tao mua chỗ khác ».

Lũ trẻ bằng lòng bảo : « Thôi được, chúng tôi bán rẻ cho bác để bác nuôi. Nhưng mà này, bác hãy để cho chúng tôi đi khỏi rồi hãy xua vịt về... nếu bác xua ngay bây giờ, vịt nó quen lối cũ theo chúng tôi về thì mất công bác lắm ! »

Anh nọ nghe theo, đưa tiền cho lũ trẻ và đợi cho chúng đi hết mới xua vịt về. Bất đồ đó là đàn vịt trời, khi thấy động chúng liền bay tóa hết. Chiều hôm ấy anh nọ trở về tay không. Chị vợ hỏi : « Anh bảo anh đi buôn vịt, vậy vịt đâu ? »

Anh nọ điềm nhiên đáp : « Vịt nó bay lên trời rồi. Hiện nó còn ở trên trời ấy ! »

Chị vợ nghe biết ngay tự sự, liền dìm đầu chồng xuống mà nện cho một trận nện thân.

37. HỌC GÌ NỮA

Nghe đồn ở nơi kia có một ông thầy học chuyên dạy về những phép hà tiện, nên anh nọ thân hành tới xin thụ giáo. Theo phép nhập môn thì việc trước tiên là học trò phải biện lễ để thầy cúng tổ sư. Anh ta định ninh tưởng thầy sẽ buộc nếu không cái đầu heo thì cũng một con gà. Nhưng thầy bảo : « Thôi anh hãy mua một cái bánh tráng thật mỏng thôi, chớ đừng bày vẽ chi cho tốn ».

Anh ta mừng thầm và tất tưởi ra đi. Song đến lúc về, ngoài cái bánh tráng, lại có ôm theo một cặp gà. Ông thầy

thấy biện lẽ hậu quá, ngạc nhiên hỏi : « Trời đất, tôi đã bảo đừng sắm gì nhiều cho tốn tiền, sao anh mua dữ thế ? »

Anh ta đáp : « Thưa thầy, con nghĩ bánh tráng thế nào khi ăn cũng không khỏi rớt vụn, nên phải mua một con gà cho nó lượm ăn, lẽ ra một con thôi, nhưng e một không kỹ thành phải mua thêm một con nữa, vị chi một cặp để cho chúng thi nhau lượm ăn, kéo bị gà khác nó lượm ăn mất, rồi khi lớn lên bán lại còn lời lãi nữa ».

Ông thầy nghe nói thở dài bảo : « Chèng ơi, thế thì anh đã hà tiện hơn cả tổ sư tôi rồi, vậy còn học chi nữa, thôi thôi, tôi cũng lạy anh bằng lạy tía tôi thôi ».

38. SỢ MA

Một thầy phù thủy, ngồi ăn cơm với vợ, vợ hỏi đùa : « Mình sợ ma quỷ không ? »

Chồng nói : « Mà y hỏi lạ ! Tao đây làm nghề trừ ma, trừ quỷ, ma quỷ sợ tao thì có, chớ đời nào tao lại sợ nó bao giờ ! »

Buổi nọ thầy phù thủy đi làm về khuya, bà vợ rình mò, nấp một bên đường, đem theo hòn than cháy đỏ hồng. Thấy chồng xách một cái đầy đầy những củ, xôi, oản, chuối về qua tới bụi cây, liền cầm hòn than khế giơ cao lên dần dần. Thầy phù thủy đã sợ, nhưng còn tin phép màu nên bỏ đầy xuống, vừa bắt quyết, vừa đọc thần chú rằng : « *Yểm, thiên lý thu lai, vạn lý thu lai !* »

Bà vợ thấy vậy cố nhịn cười và cầm hòn than, quơ đi, quơ lại mấy cái, rồi tung cao lại gần, lập lòe như ma trời. Bấy giờ thầy ta mất hết hồn vía, cuống cuống tụt cả khăn, bỏ cả đầy,

vừa ù té chạy, vừa kêu la cầu cứu : « Yểm, thiên lý cha ơi ! yểm, vạn lý cha ơi ! »

Bà vợ thùng thỉnh lại lấy đũa đem về. Thầy không ngờ vực chi cả. Sáng sau đến bữa, bà vợ lấy những đồ ở trong đũa dọn ra.

Thầy phù thủy lấy làm ngạc nhiên vừa nhìn vừa lẩm bẩm một mình : « Thủ... giống thủ, xôi... giống xôi !... quái ! »

Bà vợ bật cười mà bảo : « Thủ chẳng giống thủ, xôi chẳng giống xôi thì giống cái gì ? Hay giống cái con ma tối qua !... »

Thầy biết mắc mưu vợ, ngồi cầm đầu xuống không dám ngừng lên nữa. Bởi thế người ta mới có câu giễu thầy :

Thầy thấy đom đóm,

Thầy nghĩ là ma,

Thầy bỏ thầy chạy,

Rơi khăn rơi dĩa,

Rơi cả cục xôi.

Thầy ngồi thầy réo,

Ma bắt thầy đi,

Kim nhật kim thì,

Kim dương thỉnh giải.

39. GÌ CŨNG ĐƯỢC

Anh nọ tính hay đùa dai, một hôm đứng chơi ngoài ngõ, thấy bọn thợ cưa vác cưa đi qua nín lại hỏi : « Này, các bác đi cưa như thế này thì cây gì cưa cũng được chứ ? »

Mấy người thợ cưa đáp : « Đã làm nghề cưa thì cây gì cưa

chẳng được ».

Anh nọ ra vẻ mừng rỡ, bảo : « Nếu vậy thì mời các bác vào trong nhà... Bây giờ đã quá Ngọ, mời các bác vào ăn cơm cho no, cho khỏe đã, rồi chiều tôi nhờ các bác چرا giùm tôi... »

Mấy người thợ hí hửng vào nhà. Anh chàng tinh nghịch liền sai đầy tớ làm cơm, lấy thịt lợn ninh như với mật cho thật nhiều muối vào. Cơm dọn ra, mấy người thợ thấy cơm bùi thịt béo, ăn thả sức. Ăn xong no quá, liền ngả mình ra thiu thiu ngủ.

Anh nọ gọi đầy tớ lại dặn : « Tao đi vắng một lát, chốc chúng nó dậy kêu khát đòi uống thì cứ đòi đúng mười đồng một bát nước hãy bán nhé ! »

Tối hôm đó, bọn thợ khát nước quá đòi uống. Thằng ở cứ y như lời chủ dặn, bảo nhà không nước, muốn uống nó mua hộ nhưng phải trả mười đồng một bát. Bọn thợ nghe nói cứ ừ ơ. Nhưng một bát cũng chưa hết khát, rồi hai bát, bốn bát... Thằng ở ngần ngại không chịu đi mua, bọn thợ phải nói : « Thì cứ đi mua giùm chúng tôi, sáng mai trừ vào tiền چرا cây, lo gì mất ».

Thằng ở nói : « Tôi không biết, các bác có sẵn tiền đây thì cứ trả đi cho tôi nhờ ! »

Bọn thợ đáp : « Ừ thì sáng mai tôi trả tiền cho anh ! »

Thằng ở lại mang nước cho uống, nhưng thịt kho với mật và muối làm khô cổ như rang, bọn thợ چرا uống hì hục mãi, uống căng cả bụng mà vẫn không hết khát. Sáng hôm sau,

bọn thợ lại đòi nước uống nữa, rồi mới nói với chủ nhà :
« Nào, ông bảo cửa cây gì thì để anh em chúng tôi ra cửa ! »

Anh nọ liền lẳng lẳng dẫn bọn thợ ra vườn, chỉ vào một cây rau thơm nói : « Đây, tôi muốn nhờ các bác cửa hộ tôi cây này này ! »

Bọn thợ cửa nhìn nhau, nhao nhao lên : « Tưởng cửa gì chỗ cửa cây rau thơm thì cửa thế quái nào được ! »

Anh nọ liền nói : « Thế hôm qua sao bác bảo « cây gì cửa mà chẳng được », thế có phải là các bác đánh lừa tôi không nào ? »

Nói xong anh nọ lẫn vào trong nhà, cho thẳng ở ra đòi tiền nước làm bọn thợ nhẩn túi không còn một đồng nào.

40. TRỪ CHỖN

Một nhà kia làm nghề nuôi gà vịt. Gà vịt nhiều lắm, nhưng vì ở rừng, nên bị chồn bắt ăn hoài mà gà bầy mãi cũng không sao trừ dứt. Gần nhà có một anh thấy vậy, mới nghĩ mưu để kiếm một bữa nhậu chơi. Thế rồi, bữa nọ lấy tình lối xóm, anh ta lại thăm gia đình nọ và nói : « Chồn nó bắt gà và bắt vịt, nếu cứ đánh bầy mà bắt thì không thể nào trừ hết được, phải dùng phép mới xong ».

Chủ nhà hỏi phép gì, anh ta đáp : « Nếu có muốn trừ bằng phép thì tôi sẽ giúp cho ».

Chủ nhà mừng quá, năn nỉ nhờ anh ta trừ giùm. Anh ta dặn sắm một thúng bột và một thúng đậu, cả hai đều thật nhuyễn, để tối sau anh ta sẽ lại làm phép cho. Tối mai, anh ta lon-ton xách đầy đến. Nhậu nhẹt xong, anh lấy bột, lấy

đậu nhào lại nắn thành con chồn rất lớn, to bằng con lợn gọi là chồn chúa, và vô số chồn con. Nắn đoạn, anh ta sai đặt trên bàn rồi khiêng ra ngoài sân thả đèn nhang lên để làm lễ, và bảo vợ chủ nhà lạy.

Vợ chủ nhà ra, anh ta chấp tay khấn : « *Chồn đèn chồn cáo, láo đáo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào đây* ».

Khấn xong, anh lần lượt nhặt các con chồn lia lia bỏ vô đây. Vợ chủ nhà đang lạy, thấy thế nóng ruột, tức thì đứng dậy khấn tía lia : « *Chồn nào chồn nấy, bà cũng lấy một chồn* ».

Rồi chị ta ôm lấy con chồn to nhất mà chạy tuốt vào trong nhà. Khiến anh thầy trừ chồn nọ chỉ còn cái nước là mặt « như cán tàn chi thống ».

41. GÓM QUÁ

Xưa có hai người học trò chơi thân với nhau như ruột thịt. Một người vì sinh-kế phải đi làm ăn xa. Mấy năm sau, nhân dịp anh ta có việc trở về làng, ghé vào nhà bạn chơi. Hai người gặp nhau hết sức vui mừng, và lúc đó anh ta mới biết bạn ở nhà mới cưới vợ được ít bữa. Hôm ấy chủ giữ khách lại ăn cơm và ngủ đêm để có thời giờ hàn huyên. Đến tối, hai người nằm ở nhà ngoài, tỉ tê hết chuyện nọ đến chuyện kia cho mãi tới khuya mới ngủ. Nhưng chỉ riêng có khách vì đi đường xa mệt mỏi nên ngủ được ngay, còn chủ thì thấp thỏm nằm không yên. Đợi khách ngáy đều, chủ liền rón rén lần vào buồng với vợ. Một chập sau, chủ lại trở ra nằm với khách, nhưng trong lòng thì lo, chỉ sợ khách biết... thì... ngượng chết

! Muốn thử xem khách còn thức hay không, chủ liền áp tai vào khách thì vẫn nghe khách ngáy đều đều. Mặc dù vậy, chủ vẫn thấy lòng áy náy không yên trí. Chủ lại thử một lần nữa bằng cách để tay trước mũi khách xem có thở đều không. Nhưng khi vừa để tay trước mũi khách, thì thấy khách trở mình và nói : « Gớm quá cái nhà anh này ! »

42. NHANH NHẪU ĐOÀNG

Vợ chồng một nhà giàu nọ dốt nát nhưng lại thích sống cái lối trưởng giả. Vì vậy cả chồng lẫn vợ đều thích tiệc tùng, nay mời khách này ăn, mai mời khách kia nhậu. Khách đến dự đều là những người sang-trọng, có đầy tớ đi theo để điều-đóm, hầu hạ. Một hôm đang ăn cơm, bà nhà giàu vô ý để hạt cơm dính ở cằm, tên đầy tớ trông thấy ôm bụng cười khúc khích ! Bà nhà giàu không hiểu chuyện gì, ngơ ngác nhìn. May có tên đầy tớ của vị khách tới ăn, trông thấy, khoanh tay nói : « Bẩm bà, ở cằm bà có viên ngọc bích ạ ».

Bà nhà giàu sờ tay thấy hột cơm, liền nhặt bỏ xuống mâm. Sau bữa đó, hai ông bà nọc thẳng ở ra đánh một trận rồi nói : « Mà y ngu lắm ! Lần sau có thấy ta ăn dính mép cái gì thì phải dùng những câu văn-chương hoa-mỹ mà nói không được cười láo lếu như thế, nghe không ? »

Thằng ở vâng lời. Lần sau vợ chồng nhà giàu lại mời khách. Lần này ông bà thết món bún chả. Trong khi đang ăn, ông chủ gắp bún vô ý để hai sợi bún bám ở hai bên râu. Tên đầy tớ bị đánh, muốn tỏ ra mình là người thông minh, lại sợ đũa khác tranh công nói trước nên vội vàng bẩm : « Bẩm ông... »

- Sao ? cái gì ?
- Dạ bẩm ông... ông có... lưỡng... giun châu... lông mồm ạ !

43. HẬU UYÊN

Nhà sư trụ trì ở một ngôi chùa nọ, đã từ lâu vẫn để ý đến một bà vãi, một hôm bà vãi ấy đến lễ chùa. Nhà sư nhìn quanh nhìn quẩn chẳng thấy có ai, nên khi lễ Phật xong, mới làm thơ bảo rằng :

*Chùa vắng có ai mà,
Yêu nhau chút gọi là,
Rủ nhau ra hậu uyên,
Ta...!*

Bà vãi thấy sự-tình nhà sư hồ-mang ấy, mới trả lời lại rằng :

*Lẳng lơ cái mặt như,
Cóc nhái cũng chẳng từ.
Tu hành đâu có thế !
Hư !...*

Trong lúc đó, thì một chú tiểu ở đâu đi lại bắt gặp và nghe được, nên tiểu ta mới dọa sư rằng :

*Bữa nay có chuyện hay,
Sư ghẹo vãi ban ngày.
Bổn đồ không ai thấy,
May !...*

Thấy việc bí mật mình bị lộ, nhà sư lúc đó mới phải năn nỉ chú tiểu rằng :

*Chú tiểu thật là ngoan,
Chuyện thấy chớ nói càn.
Tới rằm cho ăn oản,
Van !...*

44. TRÊN DƯỚI

Một ông cụ vào nhà hàng, thấy người buôn mèo đến trước, ngồi chễm chệ trên giường, bên cạnh để một cái lồng vô số mèo. Ông cụ đành ngồi giường dưới. Chủ quán, vì trọng người tuổi tác, bảo người buôn mèo rằng : « Ông ngồi xuống giường dưới để ông cụ ngồi giường trên, kéo ông ngồi trên, có cái lồng mèo như thế, bất tiện lắm ».

Người buôn mèo không chịu, lý sự : « Tôi tưởng cái phép ở hàng quán, ai đến trước ngồi trên, ai đến sau thì ngồi dưới. Tôi đã ngồi đây thì tôi cứ đây tôi ngồi ».

Ông cụ thấy thế, gạt chủ quán đi mà bảo : « Ông lái mèo nói phải lắm ! Ông cứ ngồi đấy, ông còn cả lồng mèo của ông ở đấy cơ mà ! »

Đêm khuya, lúc người buôn mèo đang ngáy o-o, ông cụ lén dậy tháo mấy cái que gài miệng lồng. Bao nhiêu mèo chui ra hết sạch, con nào con nấy được tự-do đi lại, ngao ngao kêu rầm rĩ. Người buôn mèo bật dậy, vội gọi nhà hàng : « Ối ông chủ ơi ! Mèo tôi ra hết cả rồi. Ông có mau mau đốt đèn lên hộ để tôi bắt chúng nó lại không ».

Lúc đèn đuốc thắp sáng rồi, người buôn mèo thấy con ở mặt đất, con ở giường dưới, con ở giường trên, có con lại leo chót vót lên tận xà nhà. Người buôn mèo ngơ ngác kêu :

« Những con phải gió kia ! Chúng mày mỗi con một nơi thì tao bắt bao giờ hết ! »

Ông cụ ở giường dưới thức dậy trở vào lũ mèo, vừa cười vừa nói : « Giống mèo nó cũng khôn và lý sự lắm đấy ! Chà con nào ra trước thì được ngồi trên, con nào ra sau thì phải ngồi dưới nhỉ ! »

Người buôn mèo biết mắc mưu ông cụ, nhưng không dám nói gì, còn tíu tít khốn khổ về việc đi bắt mèo.

45. VỊT HAI CHÂN

Một chàng nọ đi hỏi vợ, ở nhà thì mồm năm miệng mười, mà khi đến nhà vợ thì mặt cứ thuồn dài ra, ngượng nghịu chẳng còn biết ăn, biết nói ra câu cú gì nữa cả. Sau cùng thấy ngồi im mãi trơ trên quá, chàng ta vừa mắt nhìn vợ vẫn xem có gì lạ thì nói chuyện cho đỡ ngượng. Chợt nhìn ra gốc sân, thấy có con vịt đang ngủ đứng có một chân thôi, lấy làm lạ lắm, liền gọi bố vợ, chỉ : « Thưa Bố, kìa con vịt, nó... »

Ông Bố vợ tương lai, quay lại hỏi : « Vịt nó làm sao, con ?... »

Khi đó con vịt nghe anh ta la to quá, giật mình thò ra thêm một chân nữa, chàng ta nhìn thấy bẽn lễn trả lời ngay : « Thưa bố, vịt nó... có những hai chân ạ... ! »

46. PHÁT ĐIÊN

Trong một phiên xử, quan tòa hỏi bị can : « Tại sao ông tát bà này trên xe buýt ? »

Bị cáo : « Thưa quan tòa, tôi với bà này đi chung chuyến

xe buýt. Bà ngồi đầu mặt với tôi. Đầu tiên tôi thấy bà ta mở ví ra lục lạo như tìm vật chi, rồi lại đóng ví lại, rồi mở ví ra, rồi lấy hộp phấn, rồi dỗi mặt, rồi bỏ vào ví, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra, lấy nước hoa xức, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra, rồi... »

Quan tòa ngắt lời : « Tôi hỏi ông tại sao, sao ông không trả lời ngay lại nói quanh nói quẩn ? »

Bị cáo : « Dạ thưa quan tòa cho tôi nói tiếp vì nó là sự thật... rồi lấy tiền cầm ở tay, rồi mở ví ra bỏ tiền vào, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra lấy son tô môi, rồi đóng ví lại, rồi... »

Quan tòa sốt ruột : « Ông ăn nói gì lạ vậy ? Ông làm tôi phát điên lên hả ? »

Bị cáo cười : « Dạ, dạ, chính tôi cũng như quan-tòa vậy ! Tôi điên lên, nên mới tát cho bà ta một cái đấy ạ ! »

47. NGŨ PHÚC LÂM MÔN

Sáng mừng một tết nọ, có năm anh chàng cùng rủ nhau đến nhà ông Nhạc để chúc thọ một lượt. Khi chuyện trò được một lúc, anh thứ nhất vì ngửa đầu quá không dám gãi, nên ứng khẩu đọc :

*« Con hươu nó ở trên rừng,
Nó ăn lá lộc mọc sừng lên đây ».*

Đoạn anh ta đưa tay lên đầu gãi lia lịa cho đỡ ngứa.

Anh thứ hai vì có chứng bệnh thò lò mũi, nhưng không dám đưa tay chùi, sợ ông nhạc biết, liền ngâm :

« Một đàn chim nhạn bay ngang,

Bay đi bay lại nó sang bên này ».

Rồi anh ta lấy tay áo đưa lên mũi quệt qua quệt lại cho nước mũi khỏi chảy dài xuống miệng.

Anh thứ ba lại đau mắt, bị xốn xang khó chịu quá, nước mắt cứ trào ra, nhưng nghĩ không lẽ đưa khăn lên chùi mắt, sợ ông nhạc cười, anh ta cũng ửng khẩu :

*Nghĩ đời mà chán cho đời,
Hai hàng lệ ngọc thương người xót xa !*

Thế rồi anh ta cũng điềm nhiên đưa khăn lên chấm mắt.

Rồi đến anh thứ tư bị ngứa ở bộ-hạ, ngứa quá, không thể nào chịu nổi, anh ta đọc luôn :

*Thì tôi thua sắc kém tài,
Tôi xin lui xuống cho người khác lên.*

Vừa lúc ấy, anh thứ năm xì hơi trung-tiện ra, khiến cả nhà bịt mũi. Mặc cỡ anh ta không biết làm sao chữa thẹn, nhân thấy ông nhạc đang thắp nhang trước bàn thiên ngoài cửa, liền tức cảnh đọc hai câu tập Kiều :

*Trông ra nào thấy đâu nào,
Hương thừa nhường vẫn ra vào đâu đây.*

Ông Nhạc nghe được thích quá vừa cảm nhang vừa nức nở khen tuyệt và quay lại nắm anh chàng rể, rồi bảo với bà nhạc : « Bà nó thấy chưa, năm mới năm me, nhà mình ngũ phúc lâm môn đấy ! »

48. TRỜI SINH THẾ

Ông nhà giàu nọ có hai chàng rể : rể lớn là một dân cày

chất phác hiền lành, nhưng tính cục mịch, rể nhỏ là một anh học trò chăm học, nhưng lại hay khoe chữ nghĩa. Bữa nọ nhân có mặt hai chàng, ông bố vợ muốn thử tài anh rể nhỏ, nhân thế để làm bề mặt² anh rể lớn, liền rủ hai anh đi dạo chơi quanh làng. Đến bên một cái ao, thấy đàn ngỗng đang bơi lội, tiếng kêu oang oác, ông bố vợ hỏi anh rể nhỏ tại sao ngỗng lại kêu to thế, anh này nghiêm trang đáp : « Trường cảnh tắc đại thanh (nghĩa là cổ dài thì tiếng kêu to) ».

Rồi ông quay lại hỏi anh rể lớn, anh này tặc lưỡi thưa : « Trời sinh thế ! »

Ông bố vợ cười chế nhạo, và thăm phục anh rể nhỏ hay chữ. Khi gặp một đàn vịt, ông bố vợ hỏi tại sao vịt nổi trên mặt nước, anh rể nhỏ trả lời : « Đa mao thiếu nhục tắc phù (nhiều lông ít thịt thì nổi) ».

Còn anh rể lớn cũng lại nói : « Trời sinh thế ! ». Cuối cùng đến một tảng đá lớn nứt đôi ở gần đồi, ông bố vợ hỏi tại sao tảng đá nứt ra, anh rể nhỏ đáp : « Phi nhân đả tắc lôi đả (không người đánh tất trời đánh) ».

Còn anh rể lớn cũng chỉ lại nhắc : « Trời sinh thế ! »

Về đến nhà, anh rể nhỏ được bố vợ khen ngợi nên lên mặt. Anh rể lớn thấy vậy, tức quá đỏ mặt vặn lại anh rể nhỏ : « Chú mày bảo « Trường cảnh tắc đại thanh » thế con ểnh ương cổ đâu mà cũng kêu to ? Còn « đa mao thiếu nhục tắc phù » thế cái thuyền làm gì có mao, có nhục mà cũng nổi ? Đến đá nứt mà chú mày bảo « phi nhân đả tắc lôi đả » thì láo quá, láo quá. Tao hỏi cái chỗ chú mày ở bụng mẹ chui ra, nhân nào đả, lôi nào đả, sao nó cũng nứt đôi ra vậy. Thế

chẳng phải « trời sinh » là gì thế ?! »

49. ẤY ĐI XEM

Xưa có anh chồng rất mực quý vợ, bạn bè mời đi chơi, dù có nài ép thế nào, anh ta cũng trở về nhà trước nửa đêm. Một hôm, vì quá vui anh vui em, chén chú chén bác, anh ta say quá, không thể trở về trước nửa đêm như thường lệ được, nên phải ngủ lại nhà bạn. Sáng hôm sau, khi trở về tới nhà, người vú già đã đứng đón sẵn và báo tin rằng : « Thưa cậu, mợ ở nhà bị ốm, từ sáng tới giờ chưa ăn uống gì cả. Cháu hỏi mợ có ăn cháo không để cháu nấu, nhưng mợ không ăn ; cháu hỏi mợ có ăn canh bánh đa để cháu đi mua, nhưng mợ chẳng chịu ăn gì cả, hiện mợ đang nằm trong buồng ».

Anh chồng hốt hoảng vừa đi vào vừa lẩm bẩm một mình : « Mình thật là vô tình quá, vợ ở nhà đau ốm mà không hay, không biết ốm đau ra làm sao đây ? »

Khi anh chồng vào buồng, thấy vợ nằm quay mặt trở ra, trông có vẻ thiếu ngủ lắm, anh chồng liền ngồi xuống giường, vừa hỏi vừa để tay lên trán vợ : « Mình ốm làm sao ? Anh vì bị mấy người bạn ép uống say quá không về được, mình tha lỗi cho anh nhé ! Mình đã ăn uống gì chưa ? Để anh bảo đi mua bánh mình ăn nhé ! »

Chị vợ không nói năng gì cả anh chồng lại hỏi : « Hay là mình ăn cháo gà nhé ? »

Chị vợ bèn gắt lên : « Để yên cho người ta nằm ». Rồi quay ngay mặt trở vào.

Anh chồng tức quá, đứng ngay lên định nói : « Ông lại nện cho một trận bây giờ ! » Nhưng vốn nể sợ, anh ta không dám dùng chữ « nện » liền nói rằng : « Ông lại « ấy » cho một cái bây giờ ! »

Chị vợ nghe thế liền quay ngoắt ngay lại cong cớn : « A ! Có giỏi thì « ấy » đi xem nào... »

50. THƠ QUAN VÕ

Một bữa nọ, bốn ông quan võ, thấy bọn quan văn cây có tài làm thơ, cũng rủ nhau về tư dinh uống rượu làm thơ. Nhân trước mặt có cây khoai nước, bốn ông dùng làm đề mục ngâm vịnh.

Ông thứ nhất mở mào : « *Ai khéo sinh ra cái giống khoai* ».

Ông thứ hai nghĩ rồi đọc : « *Dọc nó làm dưa cũng dẻo dai* ».

Ông thứ ba ngâm tiếp : « *Củ nó luộc ăn coi cũng khá* ».

Ông thứ tư nghĩ rằng cây khoai chỉ có củ dọc, thì đã được hai ông nói tới rồi, vậy chỉ còn lá. Lúng túng mãi không biết tả cái lá như thế nào, chợt ông nghĩ ra rồi vỗ đùi ngâm : « *Lá nó như, như... rứa mới tài* ».

Đọc xong bốn ông thích chí vỗ tay cười ha hả. Một ông khoái chí quá đề nghị : « Thêm, thêm, và làm thơ chữ, chứ không thềm thơ nôm nữa ».

Nhân thấy cây tùng, bốn ông lại lấy đó làm đề.

Ông thứ nhất đọc : « *Hạnh ngộ tri âm, hạnh ngộ tùng* ».

(May gặp tri âm, may gặp thông).

Ông thứ hai vốn đã nghe lỏm được một câu thơ cổ về Tích Trương-Kế liền ứng khẩu tiếp luôn : « *Sơ tam sơ tứ nguyệt mung lung* ».

Ông thứ ba chợt nhớ đến câu sấm Trạng Trình đọc liền : « *Mã đề dương cước anh hùng tận* ».

Ông thứ tư chẳng hiểu ba ông kia nói những gì, nhưng nhớ đến mấy tên trong sự tích hát tuồng liền chắp thành câu kết : « *Quan Công đại chiến Uất Trì Cung* ».

Ngâm xong, cả bốn ông lại cười ha hả và tự cho như thế quả thật là văn võ song toàn.

51. ĐƯỜNG LÊN TRỜI

Một ông đồ dạy học ở nhà kia. Vợ chồng ông chủ ngủ nhà trong. Ông đồ nằm nhà ngoài. Nửa đêm, ông đồ định vào tò mò bà chủ. Không may, ông chủ trở dậy, hỏi : « Ấy, đêm hôm thày đi đâu như vậy ? »

Bí quá, ông đồ đáp : « Thưa, tôi xuống bếp ».

- Thày xuống bếp làm gì ?

- Dạ tôi muốn trèo lên nóc bếp, xem ở đấy có đường lên trời chẳng ?

52. NGỦ VỚI AI

Nhà kia sinh được thằng con trai đã lớn, mà tội một nỗi là dốt quá, cứ dận một lát nó quên. Một hôm, ông bố sang bên nhà thày đồ cuối xóm xin cho nó học. Thày đồ nhận lời. Nhưng ông bố sợ con dốt quá, thày đồ không nhận chẳng,

nên về bảo con rằng : « Tao đã xin cho mày đi học, nhưng nếu mày dốt quá thì người ta cười mà cha mẹ xấu lây. Vậy mày phải cố học lấy mấy chữ, để lúc tao đưa sang ông đồ tao hỏi thì mày nói cho đẹp mặt tao một tí ».

Rồi dạy con học mấy chữ : *Cơ*, *mền* và *cha*, bắt con học thuộc lòng. Bố hỏi con đáp đâu đấy xong xuôi rồi dẫn con sang thầy đồ. Thầy đồ hỏi chữ gì nó cũng không biết. Ông bố muốn đỡ cho con, nói : « Thằng bé nhà tôi chưa học, nhưng thông minh lắm. Phàm chữ gì nó đã nhìn một lần cũng nhớ ngay. Để tôi viết chữ rồi nó đọc cho cụ xem ». Rồi viết chữ *cơ*. Thằng bé quên mất, đứng ngây ra. Bố nó ngượng bèn nhắc : « Thường bữa mày ăn cái gì nhỉ ? » Thằng bé đáp liền : « ăn khoai ! ». Bố nó giận, viết chữ *mền*, nó lại không biết nữa. Bố nó lại nhắc : « Đêm mày ngủ đắp bằng gì nhỉ ? ». Nó nhớ ra đáp liền : « Đắp chiếu. Đây là chữ chiếu ».

Tức quá, ông bố viết chữ *cha* và hỏi, nó lại cũng không biết nữa. Bèn gặng nó : « Chữ gì đã nhớ chưa ? Trái với chữ mẹ là chữ gì ? ». Thằng bé cũng vẫn không biết.

- Ờ, tối mẹ mày ngủ với ai ? Mày biết chữ gì ?

53. KIÊNG CỬ

Một anh tin dị đoan, nhút nhút nói cái gì cũng kiêng lời nói hệ. Một hôm, anh đi vào kinh thi. Đi hầu có một tên tiểu đồng, tên này lại không giữ gìn lời ăn tiếng nói. Dọc đường bị gió thổi rất khấn, nó la : « Cha ôi, rớt rồi ».

Thầy nghe thấy thế, sợ lắm nên rầy tên tiểu đồng nói bậy : « Từ giờ, có nói, phải giữ gìn. Gió thổi rớt, mày phải nói

tránh đi là đậu, nghe không ? »

Tên tiểu đồng vâng lời, bịt khăn lại nơi đầu chặt chia và nói : « Tốt lắm, từ giờ đến kinh, mày không thể nào mà đậu được nữa nghe chưa ? »

54. THƠ CON CỐC

Ba anh học trò thường tự phụ là thơ hay nhất đời, nên thường than thở với nhau sợ chết non, vì « mạng tài tương đổ ». Bữa nọ, cả ba cùng họp lại, lấy rượu ra uống. Đang lúc hứng, một con cóc nhảy ra.

Anh thứ nhất mở đầu : « *Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra* ».

Anh thứ nhì tiếp : « *Con cóc nhảy ra, con cóc, ngồi đó* ».

Anh thứ ba tiếp nữa : « *Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi* ».

Đọc xong cả ba cùng lăn ra khóc, sợ thơ mình hay thế thì trời ghen, tất sẽ chết non. Rồi họ cùng sai tên tiểu đồng đi mua ba cái áo quan để sẵn, phòng có chết thì có cái mà chôn. Tên tiểu đồng chạy đi, ghé quán uống nước. Chủ quán hỏi chuyện, nó kể đầu đuôi và đọc thơ con cóc của thày nó cho nghe.

Nghe xong, chủ quán tức cười nôn ruột rồi cũng móc túi lấy tiền đưa cho tên tiểu đồng bảo : « Nhân tiện mày mua cho tao một cái hòm luôn ».

Tên tiểu đồng hỏi tại sao, chủ quán đáp : « Tao mua hờ để đó, vì sợ cười quá, không khéo rồi đây cũng chết như ba

thầy mày vậy ».

55. TÔI ĐÁNH CON CHA

Ông đưa cho thằng cháu nội hai xu, sai đi mua một đồng xu mắt tôm, và một đồng xu giấm. Nó hỏi ông nó : « Vậy chớ hai thứ đó có thể để chung vào một bát được không ? »

Ông nó bảo : « Không, phải để riêng làm hai bát ».

Một lát sau, thằng bé quay trở về và hỏi ông : « Thế bát nào đựng giấm và bát nào đựng mắt tôm ? »

- Bát nào cũng được.

Ông cụ đã tức. Một lát, thằng bé lại quay về : « Thế xu nào mua mắt tôm ? xu nào mua giấm ? »

Tức không chịu được nữa, ông lão đánh cho thằng cháu một trận. Một lát sau, bố thằng bé trở về, ông cụ đem chuyện đánh cháu ra nói lại. Tức thì bố thằng bé, không nói không rằng, một tay túm lấy tóc mình, một tay đánh vào đầu lia lịa. Ông cụ thấy thế, hỏi : « Ồ lạ, mày điên hay sao vậy ? »

Thì bố thằng bé con trả lời : « Không phải điên đâu. Cha đánh con tôi thì tôi đánh con cha cho bố tức, xem cha làm gì được tôi ».

56. MUA PHÂN

Người làm ruộng nọ, muốn mua phân bón ruộng cho tốt, mới đến nhà một anh bán phân. Người làm ruộng xem phân rồi nói : « Thùng phân đó anh ăn bao nhiêu ? »

Anh nọ nói : « Một trăm đồng ».

Người làm ruộng trả hai mươi đồng. Thấy trả hạ giá quá, người bán phân đồ quạu sinh sự với người mua : « Phân của người ta, có phải cút heo đâu mà trả rẻ vậy chứ ? »

Anh làm ruộng bực tức : « Thuận mua thì bán, thuận bán thì mua không thì thôi. Tôi đã ăn mất của anh tí nào đâu, mà anh nổi hung thế ? »

57. CÂY CỘT MỠI

Nhà kia có khách đến chơi ngồi rất lâu, ý muốn đợi chủ nhà mời thì ở lại ăn cơm. Chẳng may, lại gặp phải chủ nhà hà tiện, không mời khách ở lại, lại vào trong nhà lẩm mẩm bát cơm, rồi lại ra tiếp chuyện. Khách làm bộ như không có gì, rồi gõ vào cây cột mà bảo : « Hừ, nhà anh đẹp thật, nhưng ngặt một cái cột này xấu quá ».

Chủ nhà hỏi : « Sao ? »

Khách nói : « Cột có mối, uống quá ! »

Chủ nhà cười : « Không, cột này cột lim, làm sao có mối được ».

Khách thở xì và bảo : « Lim thì lim, chớ mối nó ăn ngầm ở trong đó, mình làm sao thấy đặng ! »

58. THEO SAO KỊP

Anh chàng nọ ngốc quá, không biết làm gì hết. Vợ hết sức rầu. Một hôm có người mời ăn cơm. Sợ anh ta không biết ăn uống ra sao cho phải phép, vợ dặn : « Mình cứ theo bác Lý mà ăn uống, đừng tự ý làm chi hết ».

Anh ta nghe lời, đến ăn cơm, anh ta cứ nhắm ông Lý mà bắt chước. Ông Lý nâng ly rượu uống, anh cũng nâng ly rượu uống. Ông Lý gắp thịt heo, anh cũng gắp thịt heo. Ông Lý bỏ đĩa xuống, chùi miệng, anh cũng bỏ đĩa xuống chùi miệng.

Ông Lý thấy thế lấy làm lạ, nhưng không nói gì. Vừa lúc đó người nhà bưng lên món bún tàu. Ông Lý nghĩ : « Hay là thằng nọ nó xỏ mình. Mình phải thử xem sao ! »

Nói xong, ông liền sẻ bún tàu vào bát của ông. Anh nọ cũng bắt chước liền. Ông Lý và luôn một chập mấy miếng liền, ra vẻ hồi hả, anh nọ cũng và luôn một chập, không kịp thở. Thấy vậy, ông Lý phì cười, bún tàu sặc lên, mấy sợi lòng thòng nơi lỗ mũi. Anh nọ trân trân nhìn ông Lý, vùng bỏ bát đĩa xuống, đứng dậy không ăn nữa, tỏ vẻ bức tức bảo : « Trời ơi, ông tài thế thì tôi theo sao kịp ? »

59. ĐÊM KHUYA GIÓ LẶNG...

Một anh chàng có một cô vợ hay ghen, đã thế anh lại còn đi rước một cô vợ nhỏ về để ở chung một nhà. Tối đến, anh ta phải ngủ chung với vợ lớn ở giường trong, còn giường ngoài thì để mặc cho cô vợ nhỏ. Một tối nọ, không biết nghĩ thế nào, trong lúc đêm khuya thanh vắng, cô vợ nhỏ mới cất giọng ngâm rằng :

*« Đêm khuya gió lặng sóng yên,
Sào ai có muốn cắm thuyền thì qua ».*

Anh chàng ở trong giường trong nghe thấy, ruột gan náo nức, anh nghĩ thương hại thay cho tình cảnh « kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lòng ». Thế rồi anh ta cũng ngâm họa lại rằng :

*« Muốn sang bên ấy cho vui,
Mắc đồn lính gác thì xuôi ngả nào ».*

Cô vợ lớn thấy thế, nghĩ cũng tội nghiệp cho cái đức ông chồng và bà vợ nhỏ kia, bèn đáp :

*« Muốn qua bên ấy cho vui,
Qua đồn nộp thuế thì xuôi chớ gì ? »*

Nghe cô vợ lớn ngâm, cô vợ bé nghĩ buồn và tức giận, nên cô mới lại trả lời rằng :

*« Muốn qua buôn bán cho vui,
Qua đồn hết vốn, thì xuôi làm gì ».*

60. TÔI LÀ AI ?

Trong một buổi đi tuần đêm, trung-sĩ nọ thấy một người đàn ông nhảy xuống sông tự tử, vội vã nhảy xuống cứu kẻ chán đời. Hắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, mặt mũi khôi ngô, trang phục lịch sự. Vớt lên bờ, hỏi lý do chán đời, hắn nhất định không nói.

Trung-sĩ bèn dẫn về quận cảnh sát. Ông Quận-trưởng đến hỏi tên và nguyên quán, hắn không khai. Ai cũng đoán là kẻ thất-vọng vì tình. Mãi sau hình như không muốn người ngoài hiểu lầm mình, hắn mới chịu nói sự thực : « Tôi tự tử không phải vì tình, xin các ông đừng đoán lầm tôi. Thực ra, vì một lý do cá nhân hoàn toàn có tính cách gia đình mà thôi. Nguyên do cách đây ít lâu, tôi có cưới một quả phụ ba mươi lăm tuổi làm vợ. Vợ tôi có người con gái riêng là Thúy-Lan, năm ấy mười tám tuổi. Thúy-Lan rất xinh đẹp và đã làm cho cha tôi say đắm rồi sau lấy cha tôi. Thành thử thân phụ tôi

đang làm cha tôi lại trở nên chàng con rể tôi nữa, vì tôi là cha ghẻ Thúy-Lan. Mà Thúy-Lan lại trở nên mẹ ghẻ tôi, vì Thúy-Lan đã lấy cha tôi. Một thời gian qua, vợ tôi có thai và sinh được cháu Dũng. Dũng trở nên em vợ cha tôi và cùng một lúc Dũng cũng là cậu tôi, vì nó là em Thúy-Lan, dì ghẻ tôi. Rồi đến lượt Thúy-Lan cũng sinh một con trai là Việt. Việt tất nhiên là em tôi vì nó là con ruột cha tôi. Thế nhưng còn rắc rối hơn nữa là vợ tôi lại có thể là bà tôi, vì con gái nàng lấy cha tôi. Hơn nữa, vợ tôi, là mẹ vợ cha tôi, vì nàng là mẹ Thúy-Lan. Cũng vì thế, người chồng của mẹ vợ cha tôi là tôi, tôi chính là bố vợ cha tôi, và cũng là anh em với cha tôi ».

Hắn nói đến đây gạt nước mắt thở dài : « Cho đến bây giờ tôi buồn lắm vì tôi không còn biết tôi là ai, và tôi là thế nào với cha tôi. Tôi không còn thể nào sống trong tình trạng mập mờ ấy nữa, nên tôi mượn dòng nước để giải-thoát ».

61. CAN CAN ĐAO THỔ...

Có một anh học hành thì dốt như con cua, ấy thế mà lại đi làm cái nghề buôn thần bán thánh để độ kế sinh nhai. Thoạt kỳ thủy, anh ta đi làm đạo tràng cho một anh thầy pháp, rồi sau anh ta bỗng nhiên trở thành thầy pháp thật. Vì thế, nên các sách kinh, anh ta thường đọc « tác đánh tộ, ngộ đánh qua » rồi cứ ê-a cho lấp đi là rồi câu chuyện hết. Một bữa nọ, anh ta đi cúng cho một nhà bà góa, khi đọc đến câu « *thiên thiên lực-sĩ, vạn vạn tinh binh* » anh ta không biết, trông gà hóa quố, anh ta mới đọc lộn hàng chữ *thiên thiên lực sĩ* ra *can can đao thổ*. Người đàn bà góa nọ, vốn cũng biết chữ, thấy thầy đọc bậy nhưng giữ phép lịch sự, bà ta không

nói gì. Sáng hôm sau, khi cuộc lễ giải tán, bà mới xúi cho một chị hàng xóm hát ru em rằng :

*« Can can đao thổ chú gì.
Vạn vạn tu trì, sao chẳng đọc thêm ».*

Anh thầy pháp nhà ta, nghe hát mắc cỡ đỏ gay mặt, bởi vậy nghĩ tức mình, anh ta cũng hát đối lại rằng :

*« Can can đao thổ chó gì.
Vạn vạn tu trì có muốn thì sang ».*

Bà chủ nhà thấy anh thầy pháp đã dốt mà còn không biết, lại ra mặt làm tàng. Nghe thầy hát, bà ta mới cả giận, rồi cũng hát lại rằng :

*« Đã không biết chữ tù tì,
Lại còn đao thổ với gì can can.
Đã không biết lại làm tàng,
Thế mà cũng dám cả gan làm liều ».*

Anh thầy pháp nghĩ mắc cỡ, cút mất. Khi về mặt buồn như cán tàn, vợ anh hỏi, anh ta không trả lời một câu, và chỉ thỉnh thoảng, anh ta mới lại thở dài một cái, cho vơi nỗi buồn bực. Thế rồi câu chuyện đó vỡ ra, người chung quanh không biết nể tẻ, mới tưởng là thầy ta trong đêm đi cúng có tù tì với bà góa phụ kia. Thế nên mới có câu vè rằng :

*Can can đao thổ tù tì,
Tinh tinh vạn vạn rù rì với nhau.
Úm ba la, phép nhiệm mầu,
Có ông Thái-Thượng trên đầu chứng minh.*

62. NHƯ MẶT VUA

Chị nọ hư, bị chồng đánh cho một trận nên thân rồi nó bỏ đi. Chị ở nhà khóc tỉ tê và kể xấu chồng là đồ vũ phu tàn ác : « Tao lấy mày... không ngờ thân tao lại ra thế này... Mày đánh tao, mày chửi tao, mặt mày như thế... mặt... »

Vừa lúc đó, anh chồng về. Nó hỏi : « Mặt gì ? Mày bảo mặt tao như mặt gì ? »

- Tao bảo rằng... mặt mày như... mặt vua.

63. RỂ QUÍ

Phú ông kia có ba con gái, kén mãi mới được ba anh rể quý. Tính ông cẩn thận hay kiêng cử, mà phiền một nỗi, ba anh con rể lại cùng ăn nói hoang tàng, không biết giữ gìn. Một ngày đầu năm, ông xây xong một căn nhà mới, làm tiệc ăn mừng. Chè rượu phè phởn rồi, anh rể lớn bỏ đi chơi, đến đêm khuya mới về. Đập cửa mãi không thấy mở, anh kêu om sòm : « Nhà gì mà như cái nhà ngục, cửa đóng chặt cứng, xô cách nào cũng không nổi ».

Phú ông tức giận, phàn nàn với anh rể thứ hai : « Tao làm cái nhà này tốn kém mấy chục ngàn, mà nó nở nào độc ác nói một câu xui xẻo làm vậy ! »

Anh rể thứ hai nói : « Nhà này mà xây cất tới mấy chục ngàn sao ? Tôi thì một ngàn tôi cũng chẳng mua ».

Ông khổ quá, đem chuyện phân trần với con rể út. Anh này nói : « Ảnh nói phải đó. Một ngày là may, chớ nếu cha cứ để đó, hỏa hoạn xảy ra, liệu có bán được một đồng không chứ ! »

64. CÁI GÌ CỨNG NHẤT

Một anh không râu, một hôm muốn xỏ chú có râu : « Đồ anh biết ở đời cái gì cứng nhất ? »

Anh có râu trả lời : « Đá cứng nhất ! »

- Không, đá cứng mà nước chảy lăm cũng mòn.
- Thế sắt vậy ?
- Sắt nung lửa cũng mềm !
- Thế thì chịu. Anh bảo cái gì cứng nhất ?
- Râu cứng nhất.
- Lẽ nào râu lại cứng hơn sắt đá được ?
- Anh coi, da mặt anh đầy bì bì ra thế kia, mà râu anh đâm lủng ra được, chẳng phải râu cứng nhất là gì ?

Anh có râu tức lắm, nói : « Anh nói có lý. Nhưng râu cứng thì cứng chớ cũng không cứng bằng da mặt chú mày, vì râu cứng là thế mà không đâm lủng da mặt chú mày, da mặt chú mày nhăn nhui chẳng có râu gì hết. Thế chẳng phải là da mặt chú mày cứng nhất sao ? »

65. RẮN VUÔNG

Anh nọ tính hay nói khoác, nhiều người chế giễu. Sợ mình quen tính, anh ta đi đâu cũng đem một thằng nhỏ theo và dặn nó hễ thấy mình nói điều chi khoác lác quá thì bấm, ra hiệu cho anh ta tốp bót lại. Một hôm đến chơi một nhà kia, một người kể chuyện : « Thằng người làm nhà tôi vừa đi ở ngoài đồng về bị một con rắn hết sức lớn rượt theo ».

Anh ta hỏi : « Con rắn bao lớn ? »

- Con rắn lớn lắm, to bằng cái bắp vế đây.

Anh ta bảo : « Con rắn bằng bắp vế đã lấy gì làm lớn ? Tôi vừa đập chết một con rắn lớn hơn nhiều, nó ngang bốn thước, dài sáu thước ».

Thằng nhỏ thấy thế, bấm thấy lia lịa, có ý bảo thầy bớt bề ngang, thêm bề dài. Nhưng ác hại, thầy lại không hiểu chữa lại : « À quên, tôi nói lộn. Con rắn có bề ngang 4 thước, bề dài 5 thước ».

Thằng nhỏ thấy vậy, lại bấm nữa. Tức thì anh nọ đổ quạu, quay lại gắt thằng nhỏ : « Mà y cứ bấm tao hoài. Tao bớt một thước nữa thì thành ra con rắn vuông còn gì ! »

66. VỖ VÒ RƯỢU

Một anh kia, ở xa, đến thăm một người bạn lâu ngày không gặp. Chắc mẩm thế nào lâu ngày mới gặp nhau, ông bạn cũng phải lấy rượu ngon ra thết mình. Bất ngờ ông bạn lại đi vắng, ở nhà chỉ có vợ bạn mà thôi. Vì thế, chẳng có rượu chè gì cả, chỉ có cơm suông. Đến tối đi ngủ, anh nằm một giường, vợ bạn nằm giường bên, chỉ cách nhau có một tấm liếp. Nửa đêm, bà kia mót đi tiểu, trở dậy đi vào một cái chậu. Vì có khách, bà phải tiểu chầm chậm, nhỏ nhỏ. Anh bên này, lắng tai nghe, tấm tắc khen : « Ờ, có thể chứ ! Người đàn bà chu đáo, dù chồng đi vắng, cũng phải lo rượu cho bạn chồng nhậu như vậy chứ, chớ không lẽ mai này cũng lại ăn cơm suông ».

Thì ra anh ta tưởng vợ bạn đang đổ rượu từ bình nọ sang bình kia. Anh ta tưởng tượng trước, rượu ngon đến chừng nào, chép miệng, nuốt nước miếng và lẩm bẩm khen :

« Ngon ! Rượu này hẳn phải ngon. Phải chiết từ từ, không có đổ ra ngoài mất thì phí của ».

Bà kia, nghe thấy nín cười không được bật cười to lên, nên không giữ được nữa, nước tiểu nó cứ tồ tồ ra. Anh bên này tưởng là vỡ vò rượu, đập đùi mà kêu : « Thế có phí của không ? Làm thế nào mà vỡ mất vò rượu rồi, mai lấy gì mà uống ? »

67. BẮT VỀ CHO TRẺ CHƠI

Có một anh lẫn thần mà lại có tính nhút nhát lạ thường. Một hôm đi chơi, dọc đường có hai con chim sẻ đánh nhau túi bụi. Sợ quá, anh ta cấp tốc chạy về nhà, toát cả mồ hôi ra đầm đìa, mồm thở hồng hộc !... Vợ thấy lạ, hỏi : « Sao mà sợ hãi như thế ? »

Chồng đáp : « Tao đi đến quãng đường kia, thấy hai con chim sẻ đánh nhau dữ quá ? Tao sợ nó điên tiết lên đuổi mình mà mỗ thì thật là oan gia ! »

Nghe xong, vợ phì cười, mắng cho một trận nên thân, và bảo : « Bận sau, hể thấy con gì đánh nhau cứ bắt về cho con nó chơi, chứ việc gì mà phải chạy ? »

Hôm sau, anh ta qua cánh đồng làng, thấy hai con trâu đang chọi nhau, bèn xông vào định bắt đem về cho con chơi, chẳng may chúng nó đang hăng tiết, húc cho anh ta lòi mỡ chết liền...

68. XỎ GẶP XỎ

Hai anh thầy thuốc và thầy bói cùng ở một làng, không

biết làm sao, cứ thù ghét lẫn nhau. Một chị đàn bà nọ ở làng bên cạnh, vì chồng bệnh, thuốc thang, cúng vái mãi không hết, mới đi đến anh thầy bói để nhờ thầy xem cho một quẻ. Anh thầy bói gieo quẻ xong, bảo chị cứ đến anh lang nọ mà hốt thuốc cho chồng, thì bệnh sẽ hết ngay và dặn thêm : « Hễ chị đến thì phải hỏi anh lang : « Có phải thật thầy là ông lang mà dao cầu màng nhện và ô thuốc mốc không ? » Chị phải hỏi thế rồi sẽ kể bệnh, xin toa hốt thuốc thì mới khỏi ».

Chị đàn bà đến anh thầy thuốc và hỏi như lời anh thầy bói đã dặn. Anh thầy thuốc tức quá nghĩ bụng chắc hẳn là thằng cha thầy bói nọ xỏ mình. Nhưng anh cứ hốt thuốc. Khi hốt xong, anh dặn chị đàn bà : « Thang thuốc này đem về, chị phải rình bắt cho được con ruồi ở mép anh thầy bói để bỏ vào sắc chung thì bệnh mới có thể hết được ».

Khi xách thuốc ra về, nhớ lời thầy lang dặn, chị ta đảo lại nhà anh thầy bói, ngồi trực xem có con ruồi nào đậu tại mép thầy thì bắt. Nhưng đợi hoài chẳng được. Chợt đâu có hàng bánh rán rao ngoài cổng, chị liền chạy ra kêu vào, mua biếu thầy bói một đĩa, để thầy ăn cho mật dính mép thì mới có ruồi bu. Thầy bói ăn xong đĩa bánh rán, quả nhiên, con ruồi xanh bay lại đậu ngay vào mép. Anh thầy bói vốn mù, nên chị ta mới rón rén lại gần, giơ thẳng cánh tay tát đánh « bốp » vào má thầy một cái. Bị tát bất thành linh như sét đánh, anh thầy bói kêu la inh ỏi, và má bị sưng lên... Chị đàn bà sợ quá, phải xin lỗi và kể lại đầu đuôi cho nghe. Anh thầy bói lúc đó mới biết là bị anh thầy lang xỏ lại.

69. TUẦN TỰ

Ông chủ đồn điền nọ sống với tá điền ở thôn quê để vợ con ở riêng buôn bán ở tỉnh thành. Một hôm, bác tá điền ra chơi thăm bà chủ và các cậu. Bà chủ bèn cho ăn trầu uống nước, rồi hỏi : « Ở nhà, dạo này vẫn vô sự chứ ? Quan lớn có nhần gì tôi không ? »

- Bẩm không đấy ạ. Quan lớn không nói gì cả ạ. Có một chuyện là con chó săn của quan chết mất rồi.

- Tội nghiệp ! Thế nó bị bệnh gì mà chết chóng thế ? Vừa mới hôm nào...

- Bẩm nó chết bồng ạ, chết bồng ở cạnh chuồng heo.

- Thế heo có chết cháy không ?

- Chết cháy tiệt cả ạ. Mấy con bò, ngựa cũng bị thui một lượt.

- Chết chữa ! chết chữa ! Tại sao lại cháy thế ? Có đứa nào nó thù hằn nó đốt phải không ?

- Bẩm không ạ, tại một cái tàn lửa ở trên nhà bay đến ạ !

- Sao ? Cả nhà cũng bị cháy nữa ư ?

- Vâng.

- Nhưng làm sao lại cháy ?

Anh tá điền ăn trầu, gãi tai một lúc, rồi bình tĩnh thưa :
« Bẩm, tại cướp hôm qua nó vào nó đốt ạ ».

- Nó có lấy được gì không ?

- Lấy hết ạ, và nó lại giết người nữa.

- Trời ơi ! quan nhà có việc gì không ?
- Nó đâm ông lòi bụng và chết ngay rồi ạ !

70. LẦY KIỀU

Một cô ả rất giỏi truyện Kiều. Một hôm có một anh chàng nọ đến nói đùa, cô ta mới hát một câu Kiều lầy :

*« Ta đây mới thật là Kiều,
Chờ cho Kim-Trọng đủ điều chữa nghe ».*

Cô ta có ý ví mình như cô Kiều, và ví chàng kia như Kim-Trọng, dù cho chọc ghẹo như thế nào, cũng không làm gì được cô. Anh chàng nghĩ tức quá, mới cũng lại lầy Kiều và đáp xỏ lại rằng :

*« Ta đây là Mã Giám Sinh,
Mua Kiều từ ở Bắc-Kinh đem về,
Chơi cho liễu chán hoa chê,
Đánh cho ba chục đũa về lầu xanh ».*

Cô ả ta mắc cỡ, chẳng biết trả lời làm sao được. Thế mới biết « Cao-nhân tắc hữu cao nhân trị » vậy.

71. PHÊ ĐƠN

Ở miền núi, có anh chàng nọ nghe đồn thịt cua ngon lắm, nên một hôm sai vợ đi chợ tỉnh để mua về ăn thử. Nghe nói cua có mai, có càng, người vợ ra chợ gặp con sam, tưởng cua mua về. Người chồng thấy sam thì tưởng rùa vì con sam có mai. Hai vợ chồng cãi nhau kịch-liệt, rồi đánh nhau la làng, thành nội vụ phải đem ra hội-đồng xã. Ông xã trưởng nói :
« Hai đàng sai vì đây không phải là cua, không phải là rùa,

mà là con cá đuối ».

Hai vợ chồng không chịu, nội vụ lại đưa lên trên huyện. Quan Huyện nhìn con sam, tủm tỉm cười và cầm bút phê rằng :

« Con mua cua, mua đã chẳng xong.

Thằng nói rùa, lại càng thêm rồi.

Thằng cha xã xử con cá đuối.

Cả ba đàn ông đều quấy cả ba.

Hể con dại thì có mẹ cha.

Còn dân dại thì nhờ quan trưởng.

Thôi để ông phê minh chỉ thượng

Cho khỏi hoài nghi :

Cua, rùa, cá đuối giai phi.

Ấy chỉ thị là con... bồ cạp nước ! »

72. KHÔNG CƯỜI, CÓ ÔNG THÁNH !...

Một ông thầy đồ ngồi dạy học ở một làng kia. Tính thầy rất nghiêm khắc. Một bữa nọ, thầy đi vắng, học trò mới rủ nhau mang cờ ra đàn. Cô con gái chủ nhà mặc váy nơm ngồi xem các bạn trai đánh cờ. Không biết cô ta vô ý thế nào, mà cho đến sáng hôm sau, thầy về, học trò nghĩ lại chuyện qua, cứ khúc kha khúc khích cười với nhau. Thầy bắt im cũng không được. Sau tức quá, thầy mới nọc tất cả ra để đánh. Các học trò khi đó mới kể đầu đuôi cho thầy nghe. Thầy nghe xong cũng phải bật cười, và thôi không đánh nữa. Nhân chuyện này xảy ra, một ông tú-tài ở trong làng biết được, mới làm một bài thơ tường thuật như sau :

Tiên sinh bệ-vệ,
Đệ tử tề tề.
Cớ sao lũ trẻ nó cười như thế ?
Nhi khúc khúc yên,
Nhi khích khích yên,
Nhược phó tiên-sinh mặc-kệ.
Tiên-sinh,
Nãi mông kỳ roi,
Nãi đớp kỳ đuôi.
Nhi quát chi viết :
Vô lễ !
« Thưa thầy khoan khoan.
« Để con xin kể :
« Nguyên hôm qua,
« Thày không có nhà.
« Mãi ngồi rồi chi vô sự,
« Tức bàn cờ chi dở ra.
« Bất ý,
« Cô ấy nhà ta.
« Ngồi lê ngồi la,
« Mảng xem cuộc nước,
« Quên để cửa nhà :
« Soăn soăn như đuôi ếch,
« Chuôn chuốt như mỏ gà.
« Hên hếch như hang cua ở
« Bênh bênh như cánh chim sa.
« Thế mà không cười có ông Thánh ! »
Tiên sinh,

*Nãi quăng kỳ roi,
Nãi đốp kỳ đui
Nhi thán chi viết :
- Ối trời đất ơi !
Thế mà hôm qua tao không có ở nhà.*

73. HỌC ĐI CÀY

Một ông nhà giàu nọ có 4 con trai. Một hôm ông rước được một ông đồ nho và một ông đồ tây về, để nhờ hai ông dạy con ông học. Nhưng trong bữa nói chuyện, hai ông đồ nhà ta lại công kích lẫn nhau, và bới xấu nhau ra. Ông nhà giàu nghĩ chán quá, mới thôi không mượn thầy nào nữa, và lại cho bốn cậu con trai đi học cày ruộng là xong. Thấy thế, một anh khóa ở trong làng, mới làm một bài thơ tả cảnh cuộc nói chuyện giữa hai ông thầy và một ông chủ. Bài thơ ấy như sau :

*Một nhà sinh được bốn người,
Vừa ngu, vừa dại, vừa dốt, vừa lười.
Một hôm đi chơi,
Ra tỉnh Hải-Dương,
Gặp thấy một chàng,
Là dòng dõi ông Hồ-Chí-Đường.
Một hôm đi chơi,
Ra tỉnh Hà-Đông,
Gặp thấy một ông,
Là dòng dõi ông Trần-Văn-Thông
Tập tễnh tập ta
Vội bước về nhà*

Bày một tiệc hoa.
Đương lúc thích thời
Miệng tiểu kha kha.
Thầy tây mới hỏi thầy nho rằng :
Nào bảng nhõn,
Nào thám hoa,
Nào bia tạc đá,
Nào bảng sơn vàng.
Học nho như thế,
Sang thật là sang.
Sao mà thầy dở dở dang dang ?
Hay là thầy xã chí tắc tàng ?
Thầy nho lù đù há hòng rằng :
Văn tôi viết cũng hay,
Chữ tôi viết cũng kỹ.
Tôi rớt khoa Bính-dần,
Tôi trượt khoa Mậu-tý.
May nhờ ông chủ rước tôi về
Dạy cháu học đức Khổng-tử.
Nghĩ như tôi thật là danh sĩ.
Thế rồi !
Thầy nho mới hỏi thầy tây rằng :
Nào áo búi-dông,
Nào áo ba-suy,
Học tây như thế,
Đi cũng nên đi.
Sao mà thầy kiệt bã khô-xi ?
Hay là thầy học nhi bất vi.

*Thầy tây vênh váo mặt lên rằng :
Trước tôi làm phán lục xì
Sau tôi làm ký nhà ga.
Tiêu hết tiền két.
Phải bỏ nhà pha.
Nay nhờ hết hạn,
Tôi mới được ra !
Bây giờ ông chủ rước tôi về
Dạy cháu học Phú lang sa.
Nghĩ như tôi thật là vinh hoa.
Ông chủ nghe xong,
Nửa tỉnh nửa say,
Tôi chắp hai tay
Tôi lạy hai thầy
Chữ nho cũng dở.
Chữ tây cũng rầy.
Thôi cho cháu nó học cày.*

Bài thơ rất nôm na mà sâu sắc, nhất là biểu lộ được cái tinh thần trong lúc thất thế của chữ nho và cái thịnh thời của chữ tây cũng như những cái rơm và cái gàn của mỗi bên, chẳng cái nào làm cho ông nhà giàu vừa ý, bằng cái nghề đi cày là vốn của bát cơm manh áo ở đời. Tây hay nho, giỏi mà không làm được ích gì cho xã-hội, thì cũng là thừa và vô dụng...

74. CHỈ LIỄM THÔI

Hai người bạn lâu ngày gặp nhau, anh nọ hỏi anh kia :
« Nghe đâu anh làm tại một xưởng sản xuất bánh kẹo, vậy

chắc anh được ăn kẹo bánh nhiều lắm nhỉ ? »

- Ổ đâu có ăn được cái nào đâu, xử chủ kiểm soát quá xá mà ăn sao được.

- Thế bộ anh không ăn một cái nào bao giờ cả sao ?

- Nửa cái cũng không ăn được chứ đừng nói một cái. Nhưng có điều là... cái nào tôi cũng liếm qua thôi, thế tưởng cũng đủ rồi phải không anh ?

75. MUỐN CHẾT THÌ ĐÂY

Có hai vợ chồng nhà văn rất thương yêu nhau, nhưng vào một đêm nọ thì lại xảy ra câu chuyện sau. Anh chồng đang ngủ say, chị vợ lay dậy bảo :

Vai năm tấc rộng để làm chi ?

Tối tối ăn no lại ngủ khì,

Mình ơi, thức dậy chiều em tí !

Đi !...

Anh chồng không chịu, đáp :

Cả ngày bận rộn với văn bài,

Uể cả xương sườn lẫn cả vai,

Chuyện ấy đêm nay thôi gác lại.

Mai !...

Chị vợ nũng nịu đòi :

Văn bài thứ ấy chuyện lông bông,

Mình rán chiều em kiếm chút bông,

Cứ hẹn mai mai, mai lại mốt,

Không !...

Anh chồng nghe xong, tức mình quay lại vợ :

*Ngủ chung lắm chuyện bực mình sao,
Mình muốn yên thân nó cứ gào.
Muốn chết thì đây ông cho chết.
Nào !...*

76. HẾT HÁCH !!!

Trước đây sở nọ có một ông « Sếp buya-rô » chỉ thích nịnh. Ông bắt nhân-viên thuộc hạ khi xưng hô với mình phải nhớ một điều « thưa sếp », hai điều « bẩm sếp ». Ai biết tính sếp thì cuối năm 19, 20 điểm vào phiếu điểm ngon ơ, còn nếu ba gai cứ « thưa ông » là có châu... đổi đi nơi khác, vì lý do... kỷ luật. Vì thế, có nhiều người ức lắm, chỉ chờ dịp tặng ông sếp hách xì xằng ấy một bài học đích đáng.

Ngày nọ một nhân-viên bị sếp thuyên chuyển. Anh em đồng sở liền tổ-chức một bữa tiệc tiễn đưa và cố nhiên ông sếp nhà ta được mời làm chủ tọa danh dự. Tiệc rượu rất vui nhộn : văn nghệ, đớp hít, đấu láo, đủ mục... Tiệc gần tàn, anh bị đổi đứng lên có mấy lời từ biệt anh em và xin kể tặng các bạn một câu chuyện cổ tích. Anh em khoái quá, vì biết chàng này vốn nổi tiếng là một cây khôi hài, nay bỗng nhiên hăn dở chứng kể chuyện xưa, hăn phải gay cấn lắm. Thế là tiếng vỗ tay hoan nghênh nổi lên khắp bàn tiệc.

Sau một hợp bia, gắp thêm miếng nhậu, anh chàng mới khề khà kể :

« Ngày xưa có một ông vua tính nết rất kỳ khôi, hay chơi những trò trẻ con, trái khoáy. Vua nghe đồn ở núi Thái-sơn mới xuất hiện một trăm con khỉ tròn đỏ rất quý và hiếm, nên

truyền đình thần phải bắt cho đủ số về làm cảnh. Các quan lo tái người, vì mao hiểm leo lên được đỉnh núi Thái-sơn thăm thăm kia đã khó, lại lòng bắt đủ một trăm con khỉ cho vua nữa, thật chết người ! Nhưng không muốn mất chỗ đội mào, họ vẫn phải liều đi bắt khỉ. Bao phen xông xáo nguy hiểm, song họ chỉ bắt được có chín mươi chín con, còn một con động đàn chạy trốn, giăng bẫy bắt mãi không được.

« Các quan lo lắm, kỳ hạn cũng sắp tới rồi ! Túng quá hóa liều, họ đành bắt một con chó nhỏ thay thế, hy vọng « mập mờ đánh lộn con đen » để qua mắt nhà vua.

« Ngày nộp khỉ đã tới. Vua vui vẻ đón nhận đúng một trăm con khỉ và hết lời khen ngợi lũ trung thần.

« Sẵn có chùm nhãn tiến trên án, vua đem ném hết cho lũ khỉ, rồi cười ha hả, xem chúng tranh ăn đuổi nhau « khếch khếch » khắp vườn ngự-uyển. Chỉ một lát, chín mươi chín con khỉ ào tới, chùm nhãn hết sạch. Chỉ riêng có con chó không ăn, lại chạy đi tìm « món đặc biệt trời sinh » của mình để sức !

« Vua lấy làm ngạc nhiên, phán hỏi đình thần sao lại có giống khỉ lạ thế ? Một vị quan bước vội ra kính cẩn : « Muôn tâu bệ hạ, đó là con khỉ Sếp ạ ! »

Cả bàn tiệc được dịp cười lăn lộn trên bàn. Riêng có « ngài Sếp » nhà ta xạm mặt lại bị thuộc hạ chơi một cú đau hơn hoạn. Từ đó trở đi, ông sếp hết muốn ai xưng mình là sếp nữa.

77. VÔ-ĐỊCH

Sau một trận, một ký giả phỏng vấn một võ-sĩ vô-địch về hạng gà : « Từ lúc ông ra nghề này ông có thua lần nào chưa ? »

Võ-sĩ kiêu-hãnh đáp : « Tôi chỉ thua có một lần ».

Ký giả hỏi tiếp : « Trận đó ông đánh với ai ? »

Võ-sĩ đáp rất tự nhiên : « Trận đó tôi đánh với bà đầm nhà tôi ! »

78. ĐỂ ĐO ĐÃ

Ba Sún, là một gã đàn ông ghen có tiếng lại nhè lấy phải cô vợ là một cô đào hát. Nên sau khi cưới vợ xong, anh liền bắt bà đầm phải giải nghệ. Đến bữa nọ có một hội thiện tổ chức đêm hát đặc biệt, muốn được đủ mặt các danh tài sân khấu để cho chương trình đêm đó hấp dẫn nhiều người. Vợ Ba Sún bấy lâu nay là một cô đào danh tiếng, nên hội này quyết tâm đến nài nỉ chàng cho phép nàng đến hát giúp hội. Nể lòng, Ba Sún phải nhận lời, song anh đặt điều-kiện : « Khi lên khấu, anh kếp phải đứng xa vợ anh từ 1 thước rưỡi trở lên ».

Tới đêm hát, cố nhiên Ba Sún phải lẻo đẻo theo vợ vào hậu-trường để « canh chừng ». Vở tuồng trình diễn đến hồi « cụp lặc ». Kếp đóng vai chồng liền cất tiếng ca : « Ái khanh ơi ! Ái khanh hãy xích lại đây để trăm phen giải... »

Ba Sún vừa nghe nói đến đây, cơn ghen nổi dậy ùng ùng, anh vội nhảy ra sân khấu, đưa tay ngăn anh kếp lại rồi nói lớn : « Khoan, khoan, phải để tôi đo đã ».

79. LÁI MỘT CHÚT

Trên một chiếc xe đồ chạy đường trường, một ông « khách trú » ngồi ở băng trước, cạnh tài xế, bỗng quay bên phải rồi lại quay bên trái. Một lúc ông bảo tài xế : « Cho ngộ lái một chút ! »

Tài xế sững sốt : « Lái sao được mà lái ! »

- Cho ngộ lái một chút thôi mà...

Tài xế gắt lên : « Lái sao được mà cứ đòi lái... không cho ! »

- Không cho hả ?... không cho thì ngộ cứ lái !

- Lái à, muốn chết hả ?

- Ngộ cứ lái...

Nói đoạn, ông « Khách trú »... kéo quần lên và « trút bầu tâm sự » ra ngay trên xe. Tài xế tức giận la : « Cái lì bậy quá ! »

- Pậy gì, « pảo », cho « lái » một chút mà không cho « lái » còn nói chi ?! »

- « Lái », lái cái con khỉ !

80. QUÁ CẦN THẬN

Một bà nọ có thai lần thứ tư. Bốn lần cũng đều đến khám tại bệnh viện một bác-sĩ, nhưng bà ta chưa làm lễ cưới. Bác-sĩ thấy cần phải khuyên bảo bà ta : « Thưa bà những đứa con của bà đều không có cha nhìn nhận. Đã bốn lần rồi, thế sao bà... ? »

Bà nọ đáp : « Nhưng vẫn người ấy là cha của bốn đứa con tôi cả đó ».

- Thế sao bà vẫn chưa làm lễ cưới với ông ấy ? Ông ta không muốn à ?

- Hẳn muốn lắm chứ ! Ấy là tại tôi còn lo ngại đó.

- Tại sao ?

- Tôi còn để chờ xét xem hẳn có đúng đắn không đã !

81. MỖI THỨ MỘT NỬA

Một ông công chức nọ đầu tháng vừa lãnh lương, hớn hờ đi vào một tiệm thịt tái, gọi một đĩa thịt dê nhúng. Vừa ăn được mấy lát, ông ta đã nhăn mặt gắt gỏng, gọi nhà hàng : « Ê ông chủ ! Sao thịt dê mà cứng như thế này ? »

Chủ nhà bình tĩnh đáp : « Thưa ông vì giá dê đắt quá cho nên chúng tôi phải cho trộn thêm với thứ thịt khác ».

- Ông trộn với thứ gì ?

- Thưa ông thịt trâu ạ.

Ông công chức trợn mắt : « Ông trộn theo « tỷ-lệ » nào ? »

- Thưa ông mỗi thứ một nửa.

- Thế nghĩa là trong đĩa này một nửa là thịt trâu và một nửa là thịt dê à ?

- Thưa không, chúng tôi trộn thịt của nửa con dê với thịt của nửa con trâu.

82. CÁN ĐÀM CHƯA ?

Trong một phòng chữa răng nọ, vị nha-sĩ sửa soạn nhổ chiếc răng cho một nhà lực-sĩ vô địch quyền Anh. Khi đưa kềm vào miệng lực sĩ, nha-sĩ nhận thấy lực-sĩ tỏ vẻ run sợ. Ông liền ngừng tay sai người nữ y-tá đem tới chai rượu Vích-ky để lực-sĩ uống cho có can đảm. Sau khi lực sĩ uống cạn một ly rượu mạnh, nha-sĩ hỏi : « Ông đã đủ can đảm để tôi nhổ chiếc răng đó chưa ? »

Lực-sĩ lắc đầu tỏ vẻ còn run sợ lắm, nha sĩ liền rót ly thứ hai. Uống hết ly thứ hai, lực-sĩ vẫn tỏ vẻ run sợ. Anh ta được uống ly thứ ba, thứ bốn, nhưng vẫn còn run lắm, chưa dám cho nhổ răng. Sau cùng anh ta nốc cạn hết chai Vích-ky, nha-sĩ hỏi : « Sao ? Bây giờ hẳn ông đã đủ can đảm rồi chứ ? »

Lực-sĩ khi đó đã thắm hơi men, trợn mắt trả lời : « Đủ chớ ! Bây giờ thì tôi can đảm lắm, tôi sẽ đánh chết cha đứa nào dám đụng tới cái răng của tôi ! »

83. MÊ NGỦ

Vào một đêm nọ, thầy y-tá phải gác bệnh viện. Lúc đó vào khoảng mười một giờ, thầy đang lim dim ngủ. Bác sĩ đến bảo thầy : « Chích cho bệnh nhân giường số 8 phòng 5 một mũi thuốc khỏe, còn bệnh nhân giường số 13 đã chết rồi, đưa xuống nhà xác ».

Thầy y-tá bèn lấy thuốc khỏe chích cho bệnh nhân giường số 13 rồi kêu lao công phụ với thầy khiêng bệnh nhân giường số 8 phòng 5 đi... Bà này đang ngủ mê, bị đặt vào « băng ca » khiêng đến nhà xác, bỗng tỉnh dậy kêu ầm trời : « Tôi đâu

đã chết mà ông đưa tôi đến nhà xác ? »

Thầy y-tá nghiêm nghị bảo : « Bà đừng ngoan cố, người ta đã học đến bác-sĩ, tất phải biết rõ bệnh bà hơn. Bác-sĩ đã bảo bà chết rồi mà ! Sống làm sao được mà đòi nữa chớ !!! »

84. TRẮC NGHIỆM

Tại một lớp sơ học của một trường nọ, muốn hiểu học trò hơn, một cô-giáo liền bảo học-trò cả trai lẫn gái vẽ vào giấy một cái gì có thể nói lên dự định mai sau của mình. Mãn giờ học, mỗi em đều trình cho cô giáo xem, em thì vẽ hình phô bày ý muốn sẽ là một nữ y-tá, em thì phi công, em thì sẽ làm lính cứu hỏa, v.v... Riêng có một em gái nhỏ để giấy trắng nguyên. Thấy thế, cô giáo liền hỏi : « Ủa, còn em ! Lớn lên em không muốn làm gì cả sao ? »

- Lớn lên em sẽ lấy chồng nhưng biết vẽ làm sao đây ?

85. LẮM THẦY NHIỀU MA

Ông chủ tiệm bán cá có treo một tấm bảng lớn trước cửa hàng với dòng chữ đậm nét : « Ở đây có bán cá tươi ».

Người hàng xóm đến coi và bình phẩm : « Khắp vùng này ai nấy đều biết ông buôn bán chân thật, hà tất phải đề « cá tươi » thường ông sợ khách hàng nghi ông bán cá ươn, cá thúi hay sao ? »

Nghe có lý, ông chủ tiệm cho thợ xóa bớt một chữ và tấm bảng còn : « Ở đây có bán cá ».

Người hàng xóm thứ hai sang, lắc đầu : « Tiệm ông chuyên môn bán cá, mọi người đều biết, sao lại còn cần đề «

ở đây » ? Ông cho rằng không có hai chữ đó thì, khách vào tiệm sách mua cá à ? »

Ông chủ tiệm nghe cũng có lý và hôm sau trên tấm bảng chỉ còn : « Có bán cá ».

Một người thứ ba nữa phê bình : « Ông gàn quá ! Tiệm ông mở ra là để bán cá, chứ chẳng lẽ lại để mua cá của khách hàng ? Hai chữ « có bán » thật là thừa... »

Ngẫm nghĩ thấy có lý, ông chủ tiệm cho sửa và tấm bảng chỉ còn vồn vẹn một chữ : « Cá ».

Lại có một người thứ tư đến bảo : « Mình bày hàng ra. Khách hàng trông thấy biết ngay là bán cá, chứ ai còn lăm rau hay thịt gì nữa. Chữ « Cá » để vô ích ! bỏ đi ông ạ ».

Một lần nữa, ông chủ tiệm nghe rất có lý và tấm bảng lớn ấy treo trước cửa hàng đã được hạ xuống.

86. ĐỂ VÀO DĨA

Một bà bộ-trưởng vừa mượn được người giúp việc. Bà lớn căn dặn : « Mỗi khi tôi bảo chị lấy một món gì đưa tôi, thì phải bỏ món đó vào khay hay đĩa đang hoàng rồi bưng lên tôi, nghe không ! »

Người giúp việc cúi đầu vâng lời. Một lúc sau, bà bộ-trưởng bảo chị lấy cái áo choàng cho bà. Chị ở vội vàng vào tủ lấy cái áo choàng bỏ vào cái đĩa lớn, đem đến. Bà bộ-trưởng ngạc nhiên quát : « Bộ mày điên rồi sao ? Ai lại để cái áo choàng vào đĩa như vậy ? »

Người giúp việc bình tĩnh trả lời : « Thưa bà, bà vừa bảo

con là bất cứ cái gì đưa cho bà cũng phải bỏ vào khay hoặc đĩa cơ mà ! »

87. NGÓN SỞ TRƯỜNG

Một thanh niên thất nghiệp đọc báo thấy một tiệm giày cần người bán hàng, bèn đến xin làm. Sau một vài câu hỏi, ông chủ tiệm nhận thấy người đến xin việc rất lịch sự, nhã nhặn và có vẻ tháo vát, liền hỏi thêm rằng : « Ông có giấy chứng chỉ không ? »

Người xin việc xuất trình ngay giấy tờ khen thưởng của anh với ông chủ. Xem xong, ông liền hỏi : « Ông biết nói tiếng Anh ? »

- Thưa ông vâng ạ.
- Ông biết cách làm cho khách hàng phải bằng lòng mua hàng trước khi ra khỏi cửa tiệm không ?
- Thưa ông, tôi thạo lắm.
- Ông có biết nói dối nếu xét ra cần phải có để đạt tới kết quả không ?
- Thưa ông, đó là ngón sở trường của tôi.

Với những ưu điểm đó, thanh niên này được nhận vào làm bán hàng tại tiệm giày ngay. Suốt một tuần, nhân viên bán hàng này đã làm tròn nhiệm vụ một cách hoàn hảo.

Một hôm, có một bà người Anh vào tiệm mua hàng thì ông chủ tiệm mới biết rõ tầy thanh-niên làm công của ông không biết lấy một tiếng Ăng-lê. Tức thì ông chủ tiệm tức giận quát mắng rằng : « Thế mà ông dám tuyên bố là biết

tiếng Ăng-lê, vậy ra ông đã lừa dối tôi một cách vô lương tâm ».

- Thưa ông tôi đâu có lừa ông.
- Không lừa mà khi xin việc anh bảo anh biết nói tiếng Anh.
- Thưa ông, tôi đã nói với ông rằng nói dối là ngón sở trường của tôi nếu xét ra cần để đi tới thành công.

88. THỰC TẾ

Một bác-sĩ nọ vừa hùng hồn diễn thuyết xong đề tài : « Làm thế nào để đẻ không đau », ông đặt kính xuống bàn, đưa tay mặt về phía trước : « Thưa quý vị, một lần chót chúng tôi xin phép nhấn mạnh lại, yếu tố tâm lý sản-phụ rất cần ích, thêm vào đó sự tể-nhị của người chồng cũng quan hệ không kém. Nó sẽ cho người mẹ cái cảm tưởng rằng mình đang trải qua một giấc mơ cao đẹp và kỳ-thú ».

Một nữ thính giả đưa tay lên xin chất vấn : « Thưa diễn giả, thế sao tại bảo-sanh-viện của tôi hàng tuần, và ngay chiều hôm qua, vẫn xảy ra cảnh người mẹ la hét, kêu gào tên ông chồng ra để chửi bới ».

- Ấy xin quý vị phải lưu-ý đến điểm đó, chính là người chồng kém tể-nhị, mình phải tỏ ra lo lắng, chia sẻ nỗi sợ hãi của vợ mình, tất cả vấn đề là ở chỗ ấy.

Nữ thính giả ngồi xuống chưa thỏa mãn, một cô bạn ngồi cạnh cũng làm nữ hộ-sanh hỏi : « Thế đêm qua, bà ấy đã chửi những gì ? »

- Bà ấy cứ làm nhảm hét to chửi thẳng khốn nạn, người ta đang mệt, đang vượt cạn mà không biết vào thăm, cứ việc lý-do bận soạn đề tài diễn thuyết sáng ngày mai, khổ ơ là khổ ! chồng với con ! Đồ khốn nạn.

89. GÓP PHẦN

Hai ông tướng ngồi dự tiệc tại tư-dinh, nhân lúc trà dư tửu hậu, một ông trổ tài nói : « Trong đời cầm quân có lần tôi đã thoát hiểm một cách thật kỳ lạ. Lúc đó tôi đang đứng trên gò đất chỉ huy, bỗng nghe một viên đạn bay vào tới, tôi vội vàng cúi đầu xuống tránh và thoát chết ».

Ông tướng kia cũng nói : « Tôi thì không ở trong trường hợp của bác nhưng một hôm tôi đang quan sát trận đánh bằng « dzuy-men » (ống nhòm) thấy bên kia địch có ổ súng máy, nhả đạn liên miên làm quân ta không tiến được, tôi nóng lòng, nên cầm cái « dzuy-men » ném trúng ổ súng máy gây thiệt hại cho địch : Ổ súng đó hết xài có lẽ cũng vì vậy mà quân của tôi mới thắng ».

Người lính đứng gác cửa phòng lắng tai nghe đến đây, quát lớn lên : « Quân-sĩ đâu ! Bắt hai ông tướng này lại cho ta ! »

Hai ông tướng ngơ ngác, lạ lùng, không hiểu làm sao cả. Nhưng ngay lúc đó người lính bước tới đứng thẳng chào và nói : « Thưa hai tướng, nghe hai tướng nói khoác vui quá, tôi cũng xin góp phần đó ạ ».

90. CẤP BỰC

Một anh binh nhì nọ đi đường gặp vị đại-tá. Đại-tá cười và bắt tay anh ta : « Chào anh, anh là một anh lính can đảm trong đơn vị, tôi có lời ban khen anh đó ! »

Anh binh nhì lễ-phép : « Cám ơn đại-tá ! »

Đại tá khuyên : « Anh có thể viết thư cho cha của anh biết là anh có vinh dự được một đại-tá bắt tay nhé ! »

- Vâng, thưa đại-tá tôi sẽ viết.
- Cha anh làm nghề gì ?
- Dạ ! cha của tôi là trung-tướng ạ !

91. CẢ ĐỜI NGƯỜI

Một ông đi du học ngoại-quốc trở về với một ôm văn-bằng tiến sĩ, nào văn-chương, nào sử-ký, nào pháp-luật, nào kinh tế học, nào xã-hội học, nào triết học, ngoài ra lại có cả bằng y-khoa bác-sĩ và bằng kỹ-sư cầu cống nữa. Bởi thế, thiên-hạ gọi ông là một nhà bác-học. Nhưng người đời trọng ông bao nhiêu, thì ông lên mặt bấy nhiêu. Thậm chí với ai, ông cũng chê là dốt, và ngồi với ai, dù người ấy là người cùng nước, ông cũng thao thao xổ ra những tiếng ngoại-quốc và những tiếng ngoại-quốc. Bữa nọ, nhà bác-học « đáng kính » phải qua một con sông rộng bằng chiếc thuyền tam bản. Thấy anh lái đò vừa chèo vừa nghêu-ngao hát, ông nhổ nước miếng xuống sông đánh phì rồi hỏi : « Anh cũng biết văn nghệ nữa à ? »

Anh lái đò lễ phép : « Thưa ông, tôi chỉ có biết chèo đò, chớ đâu có biết văn nghệ là cái gì ? »

Nhà bác-học nói : « Văn nghệ mà anh không biết thì anh

chết nửa đời người rồi ; à mà anh có biết tiếng Anh hay tiếng Pháp gì không, và chính trị gì không ? »

- Dạ không biết !

- Thế thì anh chết nửa đời người nữa rồi.

- Vậy anh có biết sử-ký, pháp-luật, kinh-tế và khoa-học gì không ?

- Dạ. thưa ông, tôi đã nói tôi dân ngu cu đen, chỉ biết chèo đò kiếm ăn, chứ không biết gì cả.

- Không biết thật sao, trời ơi, như thế thì anh cũng chết nửa đời người nữa vậy.

Nói đến đây ông định thuyết thêm nhưng trời bỗng thành lình nổi gió, nước sông cuộn sóng lên ầm ầm, mà thuyền mới lênh đênh ra giữa. Anh lái đò sợ một mình chèo không kịp bến, muốn nhờ nhà bác-học tiếp đỡ một tay cho mau chóng thoát hiểm, nên hỏi : « Dạ thưa ông biết chèo không ạ ! »

Nhà bác học la : « Hừ, cái anh này, chèo tôi đâu có biết ! »

Anh lái đò vừa rần sức chống chọi với phong ba, vừa cười bảo : « Dạ thế thì hôm nay ông chết nửa đời người rồi đấy ! »

Nhà bác-học ta lúc đó mới cảm thấy nóng mặt nóng tai, nhưng rồi sóng càng to, thuyền càng bị đánh, bị nước ào ạt vào, biết không thể nào tránh khỏi bị đắm giữa sông sâu sóng cả, anh lái đò hốt hoảng hỏi : « Chết, chết, thưa ông, ông biết lội (bơi) không ạ ! »

Nhà bác-học tái xanh mặt mày lại : « Dạ thưa anh, tôi

không biết lợi, lạy anh, anh cứu tôi, không thì tôi nguy mất ».

Anh lái đò nhường mắt nhìn nhà bác-học đáp : « Không biết lợi nữa à ! Chèng đét ơi, thế thì hôm nay ông chết cả đời người, còn gì ? »

92. GIỎI LẮM

Một cây « đọt sổng mới » vừa lấy chồng. Cô ta về nhà tươi cười với mẹ : « Con bằng lòng lắm ! Con vui thích lắm ! Chỉ mới một bữa cơm đầu tiên do con nấu lấy, con đã thành công ngay, mẹ ơi ! »

- Giỏi lắm ! Con của mẹ khéo lắm. Con chinh phục chồng con bằng bữa cơm ngon lành đấy !

- Không phải thế ! Con thành công là sau bữa cơm đầu tiên do con nấu đó, thì anh ấy bảo là về sau sẽ ăn cơm tháng hoặc mướn một chị bếp !

93. BÍ MẬT NHÀ NGHỀ

Một tên du đảng đầu tóc rũ rượi bị đưa ra tòa án, vì tội ăn trộm của một nhà giàu kia. Quan tòa xét lý-lich rồi hỏi : « Anh vốn cũng con nhà tử tế, cũng có chút học thức, tại sao không chịu làm ăn đứng đắn, lại đi sống một cuộc đời bất lương như vậy ? »

Bị cáo đáp một cách tự nhiên : « Dạ đó là lỗi tại thầy giáo tôi, tại cha mẹ tôi, và cơ quan hành chính địa phương ».

Quan tòa nhường đôi mắt công lý : « Hả... Anh nói lạ, anh bảo lỗi ở thầy giáo, ở cha mẹ và cơ quan hành chính địa-phương... Sao thế ? anh trình bày thử coi ».

Bị cáo thao thao đáp : « Dạ bẩm ba tòa quan lớn, vì thầy giáo tôi thường dạy những kẻ hại dân tàn nước, luồn cấp trên, nạt người dưới mới gọi là bất lương ; cha mẹ tôi thì cứ bắt con phải xem các sách để cho có nhiều mưu-trí, thủ đoạn và tại cơ quan hành chính địa-phương là khi ông cụ tôi, một viên chức ở trong viện bảo tàng qua đời, tôi xin thay, các ông hành chính lại nhất định không cho, viện lẽ rằng tôi không có năng lực như cha tôi. Dạ bẩm ba tòa quan lớn, trông coi mấy món đồ cổ thì cần gì phải chuyên-môn mới được ! »

Quan tòa hì hì : « Phải chuyên môn chứ, chứng cứ là trước kia cha anh đã phải qua một khóa đào tạo. Nhưng không được nhận thay cha anh mà anh lấy cớ để đi ăn trộm... như vậy là anh phải ở tù... ở tù, nghe chưa ? »

- Dạ, bẩm ba tòa quan lớn, đúng hay không thì tôi không biết, nhưng tôi vẫn không có việc thành thử phải ăn trộm.

Quan tòa nổi nóng, vỗ bàn thét : « Anh không được cãi bướng, quyền ấy phải để các trạng sư của anh. Bây giờ thì tôi hỏi : « Tường thì cao, cửa thì khóa, chó thì dữ, tiền bạc thì để trong tủ sắt, vậy anh làm cách nào mà vào được, lấy được, hãy nói thử nghe, mau... ! »

Tên du đãng khúm núm trả lời : « Dạ bẩm ba tòa quan lớn. Việc ấy xin quan lớn hỏi các trạng sư của tôi, chớ còn tôi thì tôi đã trót thề... »

Quan tòa ngắt lời, vỗ bàn một lần thứ hai nữa : « Anh thề sao ? »

Tên du đãng sợ hãi : « Dạ... dạ bẩm, tôi đã trót thề độc địa là không bao giờ truyền nghề cho một đứa nào cả !... »

94. ÁI TÌNH CAO THƯỢNG

Một anh văn-nghệ nọ thuộc loại chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật được một nhà tư bản nọ mời đến dạy học tư ở nhà, để kèm cho mấy đứa trẻ về bộ môn Việt-văn. Thấy cô con gái chủ nhà vừa trẻ đẹp, vừa chưa chồng, nên thầy cứ nhìn trộm, đôi mắt cứ như mèo thấy mỡ. Cô này tuy nhỏ, nhưng nhờ khôn lanh, nên chỉ thoáng qua cũng đủ biết ý chàng. Chàng thấy nàng cũng thỉnh thoảng nhìn lại với một nụ cười như hoa nở mùa xuân, nên bắt đầu tấn công. Thư đi thư lại mấy lần, rồi một hôm chàng lén theo nàng để tâm sự, tỏ ý muốn kết bạn trăm năm ; nàng thở dài đáp : « Em yêu anh lắm, nhưng mà anh nghèo quá, anh lại không nghề thực tế gì, thì ba mẹ em chắc hẳn không bằng lòng ».

Chàng thuyết lại : « Em nghĩ thế là sai, chúng ta yêu nhau là yêu nhau về tinh thần, chứ đâu về vật chất. Ái tình giữa anh và em phải là thứ ái tình cao thượng, ai lại đi phân-biệt giàu nghèo cái quan niệm môn đăng hộ đối ấy ngày nay đã xưa như trái đất ấy rồi, cũng như nghệ thuật phải vị nghệ thuật chứ đâu có vị nhân sinh như mấy thằng phê-bình bá láp ».

Nàng thở thê : « Thế nhưng thành vợ chồng, chúng ta sẽ lấy gì mà sống ?... »

Chàng lý luận : « Cần gì, đã ái tình cao thượng, thì cần gì, anh với em được yêu nhau là chúng ta cũng thấy đủ no, đủ khoan khoái rồi ».

Nàng tán thành : « Đúng, anh là nhà văn, nhà thơ cũng có khác. Nếu anh không nói, thì em không biết đến bao giờ

mới giác ngộ được ».

- Thế em yêu anh không ?
- Yêu lắm chứ, em yêu anh nhất đời ?

Đặc ý, chàng toan giở trò xàm xỡ, nhưng nàng gạt phắt ngay : « Đừng làm thế, để mai này ba mẹ và các em của em đi Cấp, chúng ta sẽ tha hồ, giờ đây lỡ ai bắt gặp thì nguy to ».

Thế là chàng đặc ý mừng thầm trong bụng và thấp thỏm đợi chờ. Sáng mai, nàng thức dậy thật sớm, nháy chàng vào phòng riêng của mình, trong đó đã để sẵn một cái xô và mấy lít nước lạnh. Chàng híp mắt lại, không để ý gì cả. Bỗng nghe tiếng động bên ngoài, nàng ra vẻ sợ hãi, bảo chàng vội chui xuống gầm giường để mình đi ra xem động tĩnh. Ra khỏi, nàng khóa chặt cửa lại, rồi không trở vào nữa. Còn chàng thì cứ chịu bấm bụng đói khát, ngậm tăm mà ở trong phòng đó. Thời giờ càng lúc càng biệt bóng giai nhân, và như quả núi đè nặng.

Vừa đúng mười ngày trời đằng đẳng, nàng mới mở cửa bước vào. Thấy chàng đã đói lả gần chết, hai mắt lơ đờ, chân tay khờ khoạng, nàng giả vờ lay dậy : « Anh, anh, anh yêu quý của em, ba má em đi rồi, anh dậy đi, hôm nay thì chúng ta tha hồ ».

Anh ta đáp lại như tắt thở : « Hừ hừ... có... hừ hừ, cho... anh ra và... hừ hừ... cho ăn... uống... gì... chớ hừ hừ, anh... hờ hờ chết mất ! »

Cô con gái lại càng nói ra vẻ : « Anh, anh yêu quý của em, em đây, giờ đây anh muốn làm gì em thì làm, anh đã nói

với em rằng ái tình là ái tình cao thượng, không cần ăn uống, chỉ cần nhìn nhau cũng đủ no, đủ khoan khoái rồi ».

Anh ta lại thở hổn hển như người thở hắt hơi và nói :
« Hờ hờ... anh đói quá... hờ hờ, em có hừ hừ cho anh... hờ hờ... ăn gì... hờ hờ, anh chết mất thôi, hờ hờ em... em ơi hờ hờ em !... »

TIỂU-LÂM VIỆT-NAM
của CỬ-TẠ
In tại nhà in riêng của nhà xuất-bản



Notes

[← 1]

Nhưng ngoài ra chữ có khuyên còn có nghĩa là những câu hay, đúng ghi nhớ.

[← 2]
Bỏ mặt.